

Mục lục

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	Error! Bookmark not defined.
LỜI CẢM ƠN	0
A. PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	1
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng nghiên cứu.....	2
5. Phạm vi nghiên cứu.....	2
6. Phương pháp nghiên cứu.....	2
7. Kết cấu của khóa luận	2
B. NỘI DUNG	3
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LỄ HỘI DU LỊCH VÀ DU LỊCH LỄ HỘI.....	3
1.1. Một số khái niệm	3
1.1.1. Khái niệm lễ hội và lễ hội du lịch.....	3
1.1.1.1. Khái niệm lễ hội.....	3
1.1.2. Khái niệm du lịch và du lịch lễ hội	7
1.2. Tác động qua lại giữa lễ hội và du lịch.....	8
1.2.1. Tác động của du lịch tới lễ hội	8
1.2.2. Tác động của lễ hội tới du lịch	9
1.3. Khái quát về lễ hội carnival.....	9
1.3.1. Thuật ngữ Carnival.....	9
1.3.2 Nguồn gốc.....	11
1.3.3 Đặc điểm.....	12
1.3.4 Chức năng	13
1.3.5 Ý nghĩa	14
TIỂU KẾT CHƯƠNG I.....	16
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG, HIỆU QUẢ TỔ CHỨC LỄ HỘI CARNAVAL HẠ LONG 2012	17
2.1. Môi trường hình thành Lễ hội Carnival Hạ Long	17

2.1.1. Môi trường tự nhiên.....	17
2.1.2. Môi trường xã hội.....	20
2.2.1 Carnival năm 2007 : “Đêm Hạ Long huyền ảo”	23
2.2.2. Carnival năm 2008 : “Hạ Long kì quan thiên nhiên thế giới”	25
2.2.3. Carnival 2009: “ Kì quan Hạ Long - điểm hẹn”	27
2.2.4. Năm 2010” Hạ long hướng về Thăng Long”	29
2.2.5. Carnival năm 2011: “ Kì qua Hạ Long lung linh sắc màu”	31
2. 3. Lễ hội Carnival Hạ Long năm 2012	33
2.3.1. Công tác chuẩn bị.....	33
2.3.2. Không gian, thời gian diễn ra Lễ hội.....	37
2.3.3 Qui mô	37
2.3.4 Nội dung chương trình	42
2.4. Thực trạng, hiệu quả của việc tổ chức	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
2.4.1. Thực trạng	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
2.4.2. Hiệu quả của việc tổ chức.....	54
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2	<i>Error! Bookmark not defined.</i> 7
CHƯƠNG 3:MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHAI THÁC	
LỄ HỘI CARNAVAL HẠ LONG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH <i>Error! Bookmark not</i>	
3.2. Giải pháp.....	58
3.1.1. Tăng cường công tác quản lý	58
3.1.2. Quy hoạch tổ chức không gian Lễ hội.....	59
3.1.3. Tạo sự chuyên nghiệp trong tổ chức Lễ hội.. <i>Error! Bookmark not defined.</i>	0
3.1.4. Tích cực tuyên truyền vận động, khuyến khích <i>Error! Bookmark not defined.</i>	0
3.1.5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường..... <i>Error! Bookmark not defined.</i>	1
3.1.6. Quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch	<i>Error! Bookmark not defined.</i> 1
3.2. Kiến nghị.....	62
3.2.1. Đối với ngành du lịch Quảng Ninh	62
3.2.2. Đối với sở văn hóa thể thao và du lịch Quảng Ninh	63
3.2.3. Đối với ban tổ chức Lễ hội..... <i>Error! Bookmark not defined.</i>	
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3	67
KẾT LUẬN CHUNG	<i>Error! Bookmark not defined.</i> 8

TÀI LIỆU THAM KHẢO	<i>Error! Bookmark not defined.</i>	9
PHỤ LỤC		70

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong đề tài khoa học là trung thực, các kết quả nghiên cứu do chính chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện, các tài liệu tham khảo đã được trích dẫn đầy đủ.

Sinh viên

Nguyễn Thị Quỳnh Nga

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian vừa qua em đã được nhà trường, các thầy cô giáo trong khoa du lịch tạo điều kiện, từng bước dẫn dắt để em có thể đi đến đánh giá một lễ hội tiêu biểu của quê hương mình đồng thời em đã học tập được rất nhiều kiến thức về chuyên môn cũng như cách làm việc hiệu quả nghiêm túc. Em xin chân thành cảm ơn nhà trường và các thầy cô giáo trong thời gian qua đã tạo điều kiện để em hoàn thành khóa luận này.

Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn cô Vũ Thị Thanh Hương đã nhiệt tình hướng dẫn và chỉ bảo tận tình cho em giúp em có được những kiến thức bổ ích trong quá trình học tập.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Thị Quỳnh Nga

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Quảng Ninh là một đỉnh nằm trong tam giác tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm của miền Bắc. Là một trong những tỉnh có nguồn tài nguyên phong phú, có cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, có nguồn khoáng sản lớn, có bờ biển tương đối dài, với bán đảo Tuần Châu đặc biệt là sự hiện diện của Vịnh Hạ Long là những tác phẩm tạo hình tuyệt mỹ, tài hoa của tạo hoá, là một trong những di sản thiên nhiên của thế giới, cùng nhiều di tích lịch sử, công trình văn hoá nghệ thuật. Đó thực sự là những tài nguyên to lớn, là lợi thế phát triển du lịch của Quảng Ninh. Trong những năm gần đây nhu cầu du lịch của người dân tăng lên do chất lượng cuộc sống được cải thiện, du khách đến với Hạ Long ngày càng nhiều. Tuy nhiên, chỉ dựa vào tài nguyên thiên nhiên là không đủ để tạo ra sản phẩm du lịch phong phú mà cần phải có sự kết hợp với sản phẩm du lịch văn hóa để sản phẩm du lịch đa dạng phong phú hơn. Cũng chính vì lẽ đó, các nhà lãnh đạo quản lý của tỉnh Quảng Ninh đã không ngừng tìm tòi và phát triển thêm để sản phẩm du lịch có chất lượng và thu hút hơn. Làm thế nào để du lịch Hạ Long ngày càng thu hút khách du lịch? Làm sao để phát triển từ nơi du lịch mang đậm tính thời vụ thành chôn du lịch lý tưởng quanh năm? Đây là câu hỏi luôn được đặt ra đối với các cấp quản lý du lịch ở trung ương và địa phương. Một trong những giải pháp đó là khai thác những tiềm năng của tài nguyên du lịch nhân văn mà từ lâu nay vẫn ở dạng tiềm ẩn, mà cụ thể ở đây là tổ chức hiệu quả lễ hội Carnival năm 2012 nhằm khai thác phục vụ hoạt động kinh doanh du lịch có hiệu quả hơn nữa. Chính vì vậy, là một người con đất mỏ mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé vào sự nghiệp phát triển du lịch Hạ Long quê hương mình dưới sự động viên, khích lệ của giảng viên hướng dẫn Th.S. vũ Thị Thanh Hương. Em xin chọn đề tài: Đánh giá lễ hội Carnival Hạ Long 2012 phục vụ phát triển du lịch để giúp mọi người hiểu rõ hơn về những giá trị văn hóa, việc khai thác giá trị của lễ hội tại Hạ Long ra sao? Đồng thời đưa ra những giải pháp để khai thác tốt hơn những nét độc đáo của lễ hội để góp phần cho du lịch Hạ Long thêm thu hút và phát triển hơn.

2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu về loại hình du lịch lễ hội và lễ hội du lịch từ đó đưa ra các biện pháp

để tăng cường, khai thác các giá trị của lễ hội du lịch phục vụ phát triển du lịch.

- Tìm hiểu rõ hơn về các lễ hội Carnival Hạ Long đã được tổ chức qua các năm, đặc biệt là tìm hiểu sâu hơn về lễ hội carnival năm 2012, qua đó thấy được thực trạng khai thác lễ hội phục vụ hoạt động du lịch tại Quảng Ninh.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu những vấn đề lý luận liên quan đến lễ hội du lịch và du lịch lễ hội nói chung.

- Nghiên cứu về lễ hội Carnival nói chung và lễ hội carnival năm 2012 nói riêng. Thực trạng khai thác lễ hội Carnival năm 2012 để thấy được những đóng góp tích cực cũng như những mặt hạn chế của lễ hội.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác lễ hội du lịch tại Hạ Long để phục vụ phát triển du lịch.

4. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là cơ sở lý luận về Lễ hội Carnival, Carnival Hạ Long đặc biệt là carnival Hạ Long năm 2012.

5. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu là lễ hội Carnival Hạ Long năm 2012.

6. Phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu

Tác giả tìm hiểu các thông tin về các Carnival từ nhiều nguồn khác nhau như: Báo, internet, các văn bản, thông tin truyền thông sau đó tiến hành xử lý và chọn lọc các thông tin, tư liệu phù hợp với đề tài.

b. Phương pháp khảo sát thực tế

Tác giả tham dự lễ hội và ghi lại các hình ảnh đặc sắc trong lễ hội. Đây là phương pháp giúp tác giả có các nhìn thực tế sâu sắc và chính xác hơn về đối tượng nghiên cứu của mình.

c. Phương pháp phân tích, so sánh

Tác giả đi vào nghiên cứu công tác tổ chức lễ hội Carnival 2012 đã được tổ chức tại Quảng Ninh, và so sánh với một số lễ hội đường phố cũng đã được tổ chức tại các vùng miền khác nhau trong cả nước.

7. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần tài liệu tham khảo, phần phụ lục, nội dung phần chính của khóa luận chia làm 3 chương như sau:

Chương 1: Tổng quan về lễ hội du lịch và du lịch lễ hội.

Chương 2: Thực trạng, hiệu quả tổ chức lễ hội Carnival Hạ Long năm 2012.

Chương 3: Một số kiến nghị và giải pháp tổ chức khai thác lễ hội Carnival Hạ Long phục vụ phát triển du lịch.

B. NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LỄ HỘI DU LỊCH VÀ DU LỊCH LỄ HỘI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm lễ hội và lễ hội du lịch

1.1.1.1. Khái niệm lễ hội

Lễ hội là một danh từ nhằm để chỉ:

+ Cuộc vui chung có tổ chức, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hoá truyền thống.

+ Là loại hình văn hóa tiêu biểu nhất trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt Nam, lễ hội mang tính tổng hợp của truyền thống văn hóa Việt Nam.

Lễ hội gồm hai phần: phần Lễ và phần Hội.

+ Lễ là những nghi thức được tiến hành nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm một sự kiện có ý nghĩa nào đó (tế rước mang màu sắc tâm linh)

+ Hội là dịp để vui chơi tổ chức cho đông đảo người dân tham gia, theo phong tục hoặc dịp đặc biệt (các trò chơi dân gian, vừa thể hiện tính khéo léo vừa nêu cao tinh thần thượng võ, tính đoàn kết của cộng đồng)

“Lễ hội là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng diễn ra trên một địa bàn dân cư trong một giới hạn không gian và thời gian nhất định, nhằm nhắc lại một sự kiện nhân vật lịch sử hay huyền thoại, đồng thời để biểu hiện cách ứng xử văn hóa của con người với thiên nhiên, với thần thánh và với con người trong xã hội...” [2]

1.1.1.2 Phân loại lễ hội

Theo ông Đinh Gia Khánh, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian hàng đầu ở nước ta, đã dành nhiều trí tuệ và tâm huyết nghiên cứu về lễ hội, đã đưa ra quan điểm phân loại lễ hội dân gian như sau: “Có nhiều cách phân loại hội lễ. Cách phân loại đơn giản nhất là chia hội lễ thành hội lễ vốn không có nguồn gốc tôn giáo và hội lễ có nguồn gốc tôn giáo. Hội lễ mà nguồn gốc vốn không phải là tôn giáo vốn có từ rất lâu. Thí dụ như: Hội lễ nguyên thủy gắn với nghi thức phồn thực, với sản xuất nông nghiệp. Hội lễ tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia thành giai cấp và tôn giáo đã ra đời (Balamôn giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Do Thái giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo...).

Phân biệt lễ hội là vậy nhưng Đinh Gia Khánh không quên nhắc nhở: “Nhìn chung, khi xem xét các hội lễ ngày trước, không thể tách bạch một cách đơn giản ra hai loại hội lễ là hội lễ hoàn toàn không chịu ảnh hưởng của tôn giáo và hội lễ hoàn toàn mang tính chất tôn giáo, tuy vẫn có thể như ở trên đã nêu, phân biệt khá rõ ràng các hội lễ có nguồn gốc phi tôn giáo với các hội lễ có nguồn gốc tôn giáo”.

Tác giả Vĩnh Quang Lê dựa vào đặc điểm không gian tổ chức lễ hội để phân loại lễ hội dân gian cổ truyền người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ thành 3 loại: Hội đền, hội

đình, hội chùa.

Tác giả Tôn Thất Bình nghiên cứu về lễ hội ở tỉnh Thừa Thiên - Huế đã chia lễ hội ra 4 loại: Lễ hội tưởng nhớ vị khai canh, thành hoàng làng; lễ hội tưởng niệm vị tổ sư ngành nghề; lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo; lễ hội theo mùa vụ.

Tác giả Ngô Đức Thịnh đưa ra nhận định chung: “Từ nhiều năm nay, giới nghiên cứu về lễ hội nước ta, từ nhiều góc độ khác nhau, cố gắng đưa ra một cách phân loại lễ hội sao cho thỏa đáng nhất. Trước hết người ta căn cứ vào nội dung phản ánh của lễ hội để chia đây là lễ hội nông nghiệp, kia là lễ hội anh hùng lịch sử, còn kia nữa là lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng... Căn cứ vào phạm vi to nhỏ để phân đâu là hội làng, hội vùng và hội của cả nước...; rồi lại căn cứ vào thời gian mở hội để chia ra lễ hội mùa xuân, lễ hội mùa thu hay nơi tổ chức ở chùa, đền hay đình... Cách phân chia nào cũng có mặt hợp lý, nhưng cũng đều không tránh được những chông chéo, bất hợp lý của nó”. Như vậy, việc phân loại lễ hội tùy thuộc vào cách tiếp cận và tiêu chí đưa ra của mỗi nhà nghiên cứu.

Xét dưới góc độ của những người làm công tác quản lý nhà nước về lễ hội, năm 2001, Bộ trưởng Bộ Văn Hóa Thể Thao (nay là Bộ văn hóa thể thao du lịch) ban hành quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT kèm theo Quy chế tổ chức lễ hội. Quy chế này đã đưa ra 4 loại lễ hội ở nước ta thuộc đối tượng cần điều chỉnh là: Lễ hội dân gian, lễ hội lịch sử cách mạng, lễ hội tôn giáo, Lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam.

Phân ra 4 loại đối tượng như trên, Quy chế không giải thích nội dung của từng cụm từ, hay nói cách khác, nội hàm của từng loại lễ hội chưa được làm rõ. Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001 chưa điều chỉnh loại lễ hội mới (ngoài lễ hội lịch sử cách mạng) xuất hiện khá nhiều vào những năm đầu thế kỉ XXI. Trước thực tiễn trên, ngày 18-1-2006, Chính phủ ra Nghị định số 11/2006/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, chương VI: Tổ chức lễ hội, viết: “Điều 23. Lễ hội quy định tại Quy chế này bao gồm: lễ hội dân gian, lễ hội lịch sử cách mạng, lễ hội văn hóa du lịch và lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam”.

Chúng tôi đồng tình với cách phân loại đã nêu trong Quy chế tổ chức lễ hội đồng thời thêm một loại lễ hội nữa là lễ hội văn hóa du lịch (đã nêu trong Nghị định số 11 của Chính phủ về Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công

cộng) nhưng phải làm rõ tính chất, đặc điểm của mỗi loại để dễ nhận diện.

1.1.1.3. Cấu trúc lễ hội

Lễ hội (hay hội lễ) là một sinh hoạt văn hóa dân gian nguyên hợp mang tính cộng đồng cao của nông dân hay thị dân, diễn ra trong những chu kỳ không gian – thời gian nhất định để làm những nghi thức về vật được sùng bái, để tỏ rõ những ước vọng, để vui chơi trong tinh thần cộng mệnh và cộng cảm.

Cấu trúc của lễ hội bao gồm 2 phần chính: phần lễ (là yếu tố chính) và phần hội (yếu tố phát sinh) không có lễ thì không được coi là lễ hội nữa và gọi là hội lễ (theo thói quen) thì lễ vẫn là yếu tố chính. Lễ được hình thành bởi nhân vật thờ, hệ thống di tích nghi lễ, nghi thức, thờ cúng (tế, rước, xác, hèm...) huyền tích cảnh quan... mang tính thiêng, kể cả những hành vi trùng như tục. Hội được cấu thành bởi những hình thức sinh hoạt vui chơi, những trò bách hí, không thời gian, cảnh quan môi trường, tâm lý hội và hành động hội (người tổ chức và người dự) di tích, lịch sử, văn hóa, danh thắng...

Tất cả các lễ hội (kể cả lễ hội sơ khai, cổ truyền và hiện đại) đều mang những nét bản chất chung : đó là tính chất thiêng của toàn bộ lễ hội , sự sùng bái nhân vật (lịch sử - văn hóa) suy tôn những biểu tượng được thờ phụng ; là nhu cầu trở về nguồn cội tự nhiên xa xưa để khẳng định nguồn gốc cộng đồng và bản sắc văn hóa ; là lí giải sự thiêng liêng trong tâm thức, tâm lý và sinh hoạt cộng đồng (hoạt động vui chơi, ăn uống cộng cảm). Tất cả những bản chất này được biểu hiện ở tất cả các hiện tượng thuộc về lễ hội, từ những chi tiết nhỏ nhất cho đến những chi tiết lớn. Lễ hội cổ truyền bản thân nó đã là một giá trị văn hóa lớn trong đời sống truyền thống và hiện đại.

1.1.1.4. Khái niệm lễ hội du lịch

Đã có rất nhiều tác giả nghiên cứu về lễ hội du lịch, tuy nhiên theo tác giả Dương Văn Sáu (2004) [1]“lễ hội du lịch là những hoạt động của con người mang tư cách một công cụ văn hóa đa năng diễn ra vào những thời điểm được lựa chọn dựa trên cơ sở điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan ở những địa bàn nhất định. Lễ hội nhằm khai thác các giá trị tổng hợp của truyền thống và hiện tại phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương và đất nước qua con đường du lịch”.

“Lễ hội du lịch là một dạng lễ hội hiện đại có nhiều cấp độ và quy mô khác

nhau, bao gồm các liên hoan du lịch, các festival, các hội chợ du lịch, hội chợ triển lãm ... do cơ quan trong ngành văn hóa và du lịch đứng ra tổ chức”.

1.1.2. Khái niệm du lịch và du lịch lễ hội

1.1.2.1. Khái niệm du lịch

Ngày nay du lịch đã trở thành 1 hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến và trở thành 1 nhu cầu không thể thiếu được trong cuộc sống ở các nước phát triển thậm chí các nước đang phát triển.

Có rất nhiều định nghĩa về du lịch như:

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (World Tourist Organization), một tổ chức thuộc Liên Hiệp Quốc “Du lịch bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành, tạm trú, trong mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc trong mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa, trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm, ở bên ngoài môi trường sống định cư; nhưng loại trừ các du hành mà có mục đích chính là kiếm tiền. Du lịch cũng là một dạng nghỉ ngơi năng động trong môi trường sống khác hẳn nơi định cư.”

Luật Du lịch công bố ngày 27/6/2005 trong Chương I Điều 4: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong 1 khoảng thời gian nhất định”. [1]

nhưng tựu chung lại các định nghĩa đều bao gồm những nội dung cơ bản:

- Du lịch là 1 hiện tượng kinh tế - xã hội được đặc trưng bởi sự tăng nhanh về số lượng, mở rộng phạm vi và cơ cấu dân cư tham gia vào quá trình du lịch ở từng nước, ở các khu vực và trên toàn thế giới.

- Du lịch là việc đi lại, lưu trú tạm thời của cá nhân và tập thể với nhiều mục đích và nhiều nhu cầu đa dạng.

- Du lịch là tổng hợp các hoạt động kinh doanh được tổ chức nhằm đáp ứng các nhu cầu của con người.

- Du lịch phát sinh ra các mối quan hệ kinh tế và phi kinh tế.

1.1.2.2. Khái niệm du lịch lễ hội

“Du lịch lễ hội là việc tổ chức các tour du lịch tới các địa phương trên khắp các miền đất nước trong một khoảng thời gian nhất định trong năm mà thời gian đó trùng

với thời gian mở hội của địa phương. Hoạt động này giúp cho du khách tìm hiểu và thâm nhập những giá trị nhiều mặt thông qua hoạt động lễ hội của địa phương”.

1.2. Tác động qua lại giữa lễ hội và du lịch

1.2.1. Tác động của du lịch tới lễ hội

1.2.1.1. Tích cực

Du lịch là có sự tham gia của du khách trong và ngoài nước. Vì thế du lịch đã góp phần phổ biến rộng rãi văn hóa của các địa phương tới mọi miền đất nước, truyền bá văn hóa dân tộc ra thế giới, quảng bá hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế và trong lòng bạn bè thế giới.

Du lịch góp phần tạo sự giao thoa và đan xen văn hóa, làm giàu kho tàng văn hóa truyền thống của cha ông. Đưa du khách đến tham dự lễ hội cũng là quá trình đưa họ đến với tính “thiên” trong đời sống tâm linh của mỗi con người, mỗi du khách.

Du lịch phát triển đem lại cho cộng đồng địa phương nơi có lễ hội nguồn lợi kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương từ các hoạt động dịch vụ như: vận chuyển khách, trông giữ xe, bán hàng hóa, đồ lưu niệm... và có dịp để giao lưu, học hỏi các tinh hoa văn hóa đem đến từ phía du khách.

Các nhà kinh doanh du lịch đầu tư, xây dựng, phục hồi tôn tạo duy trì và phát triển các di tích lễ hội, sản phẩm làng nghề tại các điểm du lịch góp phần duy trì phát huy giá trị văn hóa truyền thống mang đến cho du lịch một sắc thái mới một môi trường tốt để lễ hội trình bày phô diễn giá trị văn hóa của lễ hội.

1.2.1.2. Tiêu cực

Khi tham gia hoạt động du lịch lượng khách tham gia có thể vượt qua sự kiểm soát của các nhà tổ chức, các công ty du lịch gây khó khăn cho các nhà tổ chức cũng như các công ty du lịch trong việc đảm bảo trật tự an toàn cho du khách tham gia du lịch lễ hội và ảnh hưởng đến lễ hội,

Hoạt động du lịch phát triển sẽ mang tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao kéo theo việc quản lý và tổ chức lễ hội không còn nằm trong phạm vi của một địa phương mà còn có sự tham gia của nhiều ban ngành đoàn thể khác...

Việc hợp tác liên kết cũng sẽ dễ làm mất cân bằng, dẫn đến sự phá vỡ các khuôn mẫu truyền thống của địa phương trong quá trình diễn ra lễ hội.

Du khách tham gia lễ hội quá đông làm tăng những nhu cầu khác nhau như ăn

uồng, nghỉ ngơi,...gây mất cân đối trong quan hệ cung cầu dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường nhân văn. Bản sắc văn hóa bị phai nhạt do sự thiếu ý thức của một bộ phận du khách.

1.2.2. Tác động của lễ hội tới du lịch

1.2.2.1. Tích cực

Ngành du lịch được coi là ngành “công nghiệp không khói” có đặc thù riêng. Ngành kinh tế du lịch là một ngành kinh tế dựa vào giá trị văn hóa của dân tộc và xuyên suốt nền tảng văn hóa của dân tộc trong đó có văn hóa lễ hội. Sự có mặt của hệ thống lễ hội phong phú trên cả nước đã góp phần làm đa dạng và hấp dẫn thêm các chương trình du lịch nhất là du lịch văn hóa góp phần thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu, khám phá nhờ đó mà các công ty du lịch tăng doanh thu.

Khi tham gia lễ hội, du khách được hòa mình vào không gian văn hóa của lễ hội, được thẩm nhận tại chỗ các giá trị văn hóa của lễ hội tại các địa phương khác nhau. Do đó lễ hội chính là nguồn tài nguyên du lịch, là sản phẩm du lịch đầy tiềm năng và hấp dẫn.

Sự tổng hợp của các loại hình văn hóa tạo ra sắc thái, động lực và cơ hội cho ngành du lịch.

1.2.2.2. Tiêu cực

Lễ hội chỉ phù hợp với điều kiện không gian và thời gian của địa phương. Vì vậy nếu không quản lý lễ hội chu đáo sẽ dẫn đến sự lộn xộn trong quản lý và điều hành đồng thời việc tổ chức lễ hội tràn lan, ồ ạt thiếu chọn lọc sẽ làm ảnh hưởng đến kinh doanh du lịch và hình ảnh của du lịch.

Số lượng lễ hội quá lớn như hiện nay sẽ gây khó khăn cho các công ty du lịch trong việc tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng, có đủ sức hấp dẫn du khách, để du khách quay trở lại, bởi lẽ hàng năm lễ hội tại Việt Nam được tổ chức tràn lan theo thống kê đã lên đến 8000 lễ hội trên một năm.

1.3. Khái quát về lễ hội carnival

1.3.1. Thuật ngữ Carnival

Carnaval là một lễ hội hay dạ tiệc thường là một sự hạnh phúc, sự kiện vui vẻ, và thường được tổ chức bởi một cộng đồng địa phương, trung tâm để kỷ niệm một số

khía cạnh độc đáo các lễ hội của cộng đồng đó.

Trong số nhiều tôn giáo, nó là một bữa tiệc là một tập hợp các lễ kỷ niệm để vinh danh Thiên Chúa hay các thần linh. Một bữa cơm và một lễ hội mang tính lịch sử hoán đổi cho nhau. Tuy nhiên, thuật ngữ "lễ" cũng đã bước vào thế tục, đó là cách nói chung như một từ đồng nghĩa cho bất kỳ bữa ăn lớn hoặc phức tạp. Khi được sử dụng như trong ý nghĩa của một lễ hội, thường dùng để chỉ một lễ hội tôn giáo chứ không phải là một bộ phim hay lễ hội nghệ thuật.

Ở Philippines và nhiều thuộc địa Tây Ban Nha xưa khác, từ tiếng Tây Ban Nha lễ hội được sử dụng để biểu thị một lễ hội tôn giáo để tôn vinh một vị thánh bảo trợ.

Trong niên lịch phục vụ Kitô giáo có hai ngày lễ chính được gọi là Lễ Giáng sinh của Chúa (Christmas) và Lễ Phục Sinh (Easter). Trong lịch phục vụ Công giáo, Chính thống, Anh giáo và có một số lượng lớn những ngày lễ ít hơn trong suốt cả năm kỷ niệm thánh, sự kiện thiêng liêng, giáo lý,...

Đã có rất nhiều các khái niệm Carnival khác nhau được đưa ra. Trên thế giới, các "Lễ hội đường phố" thường có thuật ngữ là Carnival (hay Carnival), vậy để đi tới một khái niệm về Lễ hội đường phố, chúng ta có thể tham khảo các định nghĩa Carnival qua một số trang web tra cứu từ điển thông dụng trên thế giới.

+ Theo từ điển Freedictionary trên trang web: www.thefreedictionary.com

1. The period of merry making and feasting celebrate just before Lent.

Là những dịp tổ chức các hội hè đình đám và các bữa tiệc trước mùa chay

2. A travelling amusement show usually including rides, game and sideshow

Là một cuộc biểu diễn có yếu tố lưu động mang tính giá trị, thường bao gồm: đi nhiều loại xe, các trò chơi, các cuộc biểu diễn nhỏ hay các gian hàng tại các cuộc triển lãm, hội chợ.

3. A festival or revel

Là một ngày hội, lễ hội hoặc các cuộc ăn uống ồn ào

+ Còn theo một trang web: www.askoxford.com cũng đưa ra khái niệm về carnival như sau:

1. An annual period of public revelry involving processions, music, an dancing.

Là một hoạt động vui chơi thường niên mang tính cộng đồng bao gồm các đám rước, đám diễu hành, ẩm thực và nhảy múa.

2. A travelling funfair or circus

Là một lễ hội hay biểu diễn của gánh xiếc có tính di động

+ theo một từ điển rất thông dụng và được nhiều người tin dụng là từ điển:

www.wikipedia.com

Carnaval là một mùa lễ hội với ý nghĩa là một “lễ hội tạm biệt thịt”. Nó là ngày lễ kỷ niệm của xã hội, đặc biệt là lễ hội tôn giáo tại các quốc gia Công giáo diễn ra ngay trước khi Mùa Chay. Kể từ lần đầu tổ chức lễ hội đã được đi kèm với những cuộc diễu hành, giả dạng, cuộc thi sắc đẹp, và các hình thức vui chơi mà có nguồn gốc của họ trong nghi thức ngoại giáo trước Kitô giáo, đặc biệt là nghi thức khả năng sinh sản đã được kết nối với sự xuất hiện của mùa xuân và sự hồi sinh của thảm thực vật. Một trong những trường hợp được ghi nhận đầu tiên của một lễ hội mùa xuân hàng năm là lễ hội của Osiris ở Ai Cập, nó kỷ niệm canh tân đời sống mang lại bởi lũ lụt hàng năm của sông Nile.

1.3.2 Nguồn gốc

Nguồn gốc lễ hội Carnaval được bắt đầu từ những người theo đạo Thiên chúa phải ăn chay trong dịp Lễ Lent, còn gọi là “Lễ hội ăn chay”, diễn ra vào tháng 3 hàng năm. Trong suốt thời gian lễ hội, người ta không được phép ăn thịt. Do đó, trước khi diễn ra Lễ hội Lent, người ta muốn được ăn uống tiệc tùng thỏa thích. Đó là khởi nguồn của lễ hội Carnaval. Từ “carnaval” xuất xứ từ cụm từ Carne Levale trong tiếng Latin, có nghĩa là “ăn thịt thỏa thích”. Lễ hội này phải kết thúc đúng 1 ngày trước khi bắt đầu Lễ Lent. Tiêu biểu như lễ hội quan trọng nhất của Argentina được tổ chức thường xuyên vào các ngày cuối tuần của tháng 1 và tháng 2 hàng năm, đôi khi kéo dài sang tuần đầu của tháng 3. Chương trình lễ hội gồm có các cuộc diễu hành lớn trên đường phố, biểu diễn nhạc “sống” và tiệc tùng. Vào ngày cuối cùng của lễ hội sẽ có kết quả bình chọn một số “vua” hóa trang và mọi người sẽ được xem cuộc diễu hành hoành tráng của các câu lạc bộ khiêu vũ điệu samba chiến thắng. Đặc biệt Carnaval là một lễ hội nổi tiếng xuất phát từ đất nước Brasil. Lễ hội diễn ra 40 ngày trước Lễ Phục sinh và là thời điểm để bắt đầu mùa ăn chay. Lễ hội Carnaval ở Brasil rất nổi tiếng, đặc biệt là tại Rio de Janeiro. Trong lễ hội, những đoàn diễu hành đầy màu sắc đi qua những con phố lớn với những chiếc xe được trang trí rực rỡ, những vũ công mặc trang phục nhiều màu sắc và âm nhạc rộn rã. Tại Rio de Janeiro có hẳn những trường lớp

đào tạo vũ công samba cho dịp lễ hội này. Bên cạnh đó, lễ hội Carnival còn được tổ chức tại nhiều nơi khác trên đất nước Brasil với một số điểm khác biệt riêng nhưng lễ hội Carnival tại Rio de Janeiro là nổi tiếng nhất. Lễ hội này cũng là một trong những yếu tố thu hút khách du lịch nước ngoài tới Brasil.

1.3.3 Đặc điểm

Lễ hội Carnival có nguồn gốc cổ xưa và hầu như tất cả các dân tộc trong mọi thời đại đã tổ chức lễ hội để đánh dấu hoặc kỷ niệm các sự kiện khác nhau.

+ Lễ hội có thể được phép thuật biến hóa, chính trị, châm biếm, hoặc giải trí thuần túy, thậm chí một số còn chọc vui trước cái chết. Trong nhiều hoạt động của đất nước Puerto Rico và các bộ phận khác trên thế giới với sự hiện diện của Công Giáo La Mã mạnh Carnival có một ý nghĩa đặc biệt. Nó đề cập đến những ngày cuối cùng trước khi bắt đầu Mùa Chay. Ở Puerto Rico, Carnival bắt đầu vào ngày 2 và kéo dài cho đến thứ Tư Lễ Tro, đó là bốn mươi ngày trước lễ Phục Sinh.

+ Có sự hóa trang trong lễ hội, mặt nạ là những thành phần quan trọng của lễ hội. Sự nổi bật của việc giả mạo quý trong lễ hội được hiểu như một sự tái hiện từ thời cổ đại đến cuộc thi giữa thiện và ác. Các lễ hội từ giữa thập niên năm 1700 liên quan đến vui chơi, âm nhạc, mặt nạ và trang phục, các mặt nạ được làm từ bột giấy trong hình dạng đáng sợ và độc ác, với màu sắc rực rỡ, thiết kế độc đáo vui tươi. Trang phục là một trong những mảnh yếm làm bằng vải tươi sáng. Hầu như mọi bộ trang phục họ mặc đều gây sự kinh ngạc. Người xem phải luôn tự hỏi: “Ai là người đích thực sau bộ trang phục đó?” Nhiều khi người trong cuộc cũng không hề biết cô bạn hay người thân của mình hóa trang thành gì? Và nếu dưới cái vỏ bọc hiệp sĩ đẹp trai kia lại là 1 cô gái xinh đẹp thì sao? Hay ta bỏ đi cái lớp hóa trang của anh hề xấu xí nọ thì lại hiện ra hình dạng của một bà lão? Không ai có thể đoán ra và cũng không có ai khẳng định được. Đó là điều bí ẩn của lễ hội. “Bữa tiệc” này đúng là 1 dịp cho các họa sĩ thi tài thiết kế mẫu trang phục và vẽ mặt. Những trang phục kì dị đủ màu sắc được làm từ đủ thứ loài vật liệu, hoặc là những đồ trang sức cực đắt hay cũng là thứ phế liệu người ta nhặt ngoài bãi rác. Những gương mặt được trang điểm một cách tỉ mỉ và lạ mắt.

+ Lễ hội diễn ra trong thời gian ngắn nhưng hoạt động của chương trình sôi động tung bừng. Lễ hội chỉ diễn ra trong khoảng thời gian vài ngày nhưng sức hấp dẫn mà lễ hội mang lại thì vô cùng lớn, mọi người được tham gia vào những điệu

nhạc, nhảy múa quên đi những lo âu muộn phiền .

+ Chương trình lễ hội không tuân theo một chương trình cố định như các lễ hội dân gian khác có phần lễ và phần hội mà diễn ra tùy theo nguồn kinh phí, quy mô tổ chức lớn hay nhỏ, thu hút được nhiều hay ít khách tham gia hay không? Nếu kinh phí lớn, số lượng du khách lớn thì quy mô của lễ hội cũng được mở rộng và ngược lại.

+ Lễ hội luôn biến đổi không ngừng, không cố định về các bước tổ chức, các nội dung mà lễ hội càng sáng tạo thì càng thu hút hơn. Lễ hội mỗi khu vực mỗi quốc gia lại có bản sắc riêng vì thông qua lễ hội, du khách được trải nghiệm được hiểu thêm về bản sắc văn hóa của nơi tổ chức lễ hội bởi lễ hội thể hiện cái hồn của dân tộc, của nền văn hóa qua sự sáng tạo tổ chức lễ hội không ngừng đó.

+ Tổ chức đều đặn mang tính chất độc đáo, mới mẻ. Carnival được tổ chức thường niên ở Braxin vào tháng 2 trước lễ phục sinh còn ở Việt Nam lễ hội Carnival Hạ Long được tổ chức vào cuối tháng 4 đầu tháng 5 và năm nào cũng vậy, người dân có thể biết trước được thời điểm diễn ra lễ hội để chuẩn bị tham gia. Đồng thời chương trình lễ hội được thay đổi liên tục và khác nhau qua mỗi lần tổ chức.

+ Lễ hội Carnival mang tính hội nhiều hơn lễ bởi vì đây là lễ hội hóa trang và có không khí sôi động đó, lễ hội tổ chức để du khách tham gia vui chơi, tham gia biểu diễn hay thưởng thức nghệ thuật, ấn tượng để lại trong du khách nhiều hay ít là không khí của những hoạt động nghệ thuật mà họ được tham gia chứ không phải là tìm hiểu như các lễ hội cổ truyền.

1.3.4 Chức năng

+ Lễ hội có nhiều loại, phục vụ để đáp ứng nhu cầu cụ thể, cũng như nhu cầu giải trí. Những thời điểm của lễ kỷ niệm mang lại cảm giác thuộc về các nhóm xã hội, địa lý hay tôn giáo.

+ Lễ hội hiện đại tập trung vào chủ đề văn hóa, dân tộc tìm cách thông báo cho các thành viên truyền thống của họ. Lễ hội là lúc người già chia sẻ câu chuyện và đóng vai trò là một phương tiện cho sự đoàn kết giữa các gia đình và cho mọi người tìm thấy bạn tình. Vì vậy hàng năm họ chọn ngày kỷ niệm là ngày lễ hội để kỷ niệm sự xuất hiện trước đó.

+ Có rất nhiều loại lễ hội trên thế giới, một số có nguồn gốc tôn giáo, số khác liên quan đến sự thay đổi theo mùa hoặc có một số ý nghĩa văn hóa. Ngoài ra, các tổ

chức nhất định ăn mừng lễ hội riêng của họ (thường được gọi là "fests") để đánh dấu một số trường hợp quan trọng trong lịch sử của họ. Những dịp có thể là ngày các tổ chức này được thành lập hoặc sự kiện nào khác mà họ quyết định để kỷ niệm một thời kỳ, thường là hàng năm. Lễ hội theo mùa được xác định bằng mặt trời và các lịch âm lịch và chu kỳ của các mùa. Các thay đổi của mùa giải được tổ chức bởi vì tác động của nó trên cung cấp thực phẩm. Ai Cập cổ đại sẽ ăn mừng ngập lụt theo mùa gây ra bởi sông Nile, một dạng của thủy lợi, trong đó cung cấp đất màu mỡ cho cây trồng.

1.3.5 Ý nghĩa

+ Từ Carnival có nghĩa là bản thân vận động mô tả kỳ nghỉ trên toàn thế giới này. Nó có nguồn gốc từ hai từ tiếng Latin nghĩa là, carne (thịt) và levare (để có sự lớn hơn). Đây là một lễ hội cổ xưa mà theo truyền thống đi trước khi bắt đầu 40 ngày Mùa Chay và có ý nghĩa có thể tóm gọn trong cụm từ "ngày lễ hôm nay, vì ngày mai của chúng tôi sẽ đến nhanh." Theo như những gì của lễ hội Carnival, câu trả lời theo nghĩa rộng sẽ là "bất cứ điều gì sẽ làm cho bạn cảm thấy tốt với chính mình". Trong dòng lịch sử của lễ hội Carnival, sự kiện bốn ngày cho phép bạn có và hành động như một người nào đó bạn không phải trong thời gian còn lại của năm và mặc bất cứ điều gì trong lễ hội mà bạn sẽ không dám sử dụng vào lúc bình thường, cho dù đó là một giả mạo, trang phục của bất kỳ loại, chú hề, công chúa, bụng vũ công,... hoặc tốt hơn. Một cái gì đó sáng tạo trí tưởng tượng của riêng bạn một mặt nạ hoặc cả hai thậm chí chính thức mặc nếu bạn muốn.

+ Carnival – không phân biệt, gò bó

Những người nghèo mong được ít nhất 1 lần trong năm quên đi nỗi nhọc nhằn. Carnival giúp họ sống dưới một lối khác, hòa vào đông người, cùng nhảy múa mà không phải lo lắng gì. Người nghèo và người giàu, trí thức và dân thường, phụ nữ và đàn ông, “phụ lão” và con nít, tất cả cùng bên nhau vui chơi trong những ngày hội hè. Sự khác biệt và đẳng cấp xã hội được tạm thời xóa đi trong thời gian diễn ra lễ hội. Tiêu biểu như lễ hội ở Rio de Janeiro, mọi người “quay cuồng trong vũ điệu Samba từ tối đến sáng”. Trong những ngày diễn ra, dường như cả thành phố triệu dân này bị ngập chìm trong lễ hội hóa trang. Suốt những đêm liền các trường phái Samba diễu hành qua Sân vận động khán đài nổi tiếng do kiến trúc sư ngôi sao Oscar Niemeyer xây dựng. Nếu ở Brazil người ta hoang phí như thế thì ở Đức Carnival với họ là hóa

trang và ăn uống (vì lễ hội diễn ra trước ngày kì ăn chay, người ta phải tranh thủ ăn trước, kéo sớ đói).

+ Ý nghĩa thực sự của lễ hội Carnival được dự định là một sự kiện thay đổi vai trò để giải thoát con người trong bốn ngày ngắn, trong những khó khăn mà chúng ta kiểm soát trong cuộc sống bình thường mỗi ngày. Trong khi một số người tin rằng thời gian Carnival cho phép con người có một chút điên trong bốn ngày của năm... Ý kiến đối lập là bốn ngày có thể là ngày lành mạnh duy nhất trong năm. Carnival là nhà hát và huyền thoại tốt nhất của con người và những người tham gia nó là các diễn viên và các nguyên tố, đổi mới, sáng tạo của sự kiện mà khi kết hợp với nhịp điệu năng động và rung động của buổi lễ hội có thể chỉ có kết quả trong một buổi tối vui vẻ và khó quên. Bạn có thể nhìn thấy bạn ở đó với một diện mạo khác tạo nên thú vị cho cuộc sống thêm màu sắc.

TIỂU KẾT CHƯƠNG I

Lễ hội là một hoạt động du lịch mang lại nhiều lợi thế cho hoạt động du lịch, việc nghiên cứu tổng quan trên cho những bước cơ bản để tìm hiểu về một lễ hội hoàn chỉnh nhất là về lễ hội du nhập từ nước ngoài như lễ hội Carnaval. Vì vậy để có thể nghiên cứu tốt về một lễ hội, tác giả đã đi vào tìm hiểu về những khái niệm chung nhất về lễ hội du lịch, du lịch lễ hội và lễ hội Carnaval để có được một hệ thống lý luận hoàn chỉnh cho bài viết. Điều này thật sự cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đánh giá về một lễ hội du lịch đã được tổ chức thành công trên nhiều nước đặc biệt là quê hương của vũ điệu Samba như Braxin và một số khu vực khác và nhất là được đưa vào khai thác du lịch ở Hạ Long Việt Nam.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG, HIỆU QUẢ TỔ CHỨC LỄ HỘI CARNAVAL HẠ LONG 2012

2.1. Môi trường hình thành lễ hội Carnival Hạ Long

2.1.1. Môi trường tự nhiên

2.1.1.1. Vị trí địa lý

Thành phố Hạ Long nằm trong tam giác phát triển kinh tế Bắc Bộ Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, có quan hệ mật thiết về các hoạt động kinh tế, khoa học và văn hoá xã hội với Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng, các tỉnh đồng bằng sông Hồng và ven biển, có mối quan hệ về kinh tế với thị trường quốc tế và khu vực rộng lớn, thông qua khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái tạo nên mối liên quan giao lưu, gắn gũi giữa Việt Nam và Trung Quốc. Với chiều dài 50km, trên đó có mạng lưới đường bộ, cảng biển lớn đang được mở rộng và phát triển, đặc biệt là cảng nước sâu Cái Lân giữ vai trò cửa mở lớn ra biển cho cả nước ở phía Bắc, để chuyên tải hàng hoá xuất nhập khẩu, đẩy mạnh giao lưu kinh tế với các vùng trong cả nước và với nước ngoài. Đồng thời còn có khả năng thiết lập mối quan hệ hàng hải và hàng không với các nước trong khu vực Đông Nam Á, Đông Á và thế giới. Đây là một ưu thế đặc biệt của Thành phố Hạ Long. Với vị trí địa lý như trên đã tạo điều kiện cho Thành phố Hạ Long có nhiều lợi thế để phát triển du lịch.

2.1.1.2. Địa hình

Thành phố Hạ Long có địa hình đa dạng và phức tạp, là một trong những khu vực hình thành lâu đời nhất trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả đồi núi, thung lũng, vùng ven biển và hải đảo, được chia thành 3 vùng rõ rệt:

Vùng đồi núi bao bọc phía bắc và đông bắc (phía bắc quốc lộ 18A) chiếm 70% diện tích đất của Thành phố, có độ cao trung bình từ 150m đến 250m, chạy dài từ Yên

Lập đến Hà Tu, đỉnh cao nhất là 504m. Dải đồi núi này thấp dần về phía biển, độ dốc trung bình từ 15-20%, xen giữa là các thung lũng nhỏ hẹp.

Vùng ven biển ở phía nam quốc lộ 18A, độ cao trung bình từ 0.5 đến 5m. Vùng hải đảo là toàn bộ vùng vịnh, với gần hòn đảo lớn nhỏ, chủ yếu là đảo đá. Riêng đảo Tuần Châu, rộng trên 400ha nay đã có đường nối với quốc lộ 18A dài khoảng 2km.

Qua khảo sát địa chất cho thấy, kết cấu địa chất của thành phố Hạ Long chủ yếu là đất sỏi sạn, cuội sỏi, cát kết, cát sét... ổn định và có cường độ chịu tải cao, từ 2.5 đến 4.5 kg/cm², thuận lợi cho việc xây dựng các công trình.

2.1.1.3. Khí hậu

Hạ Long thuộc khí hậu vùng ven biển, mỗi năm có 2 mùa rõ rệt, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, mùa hè từ tháng 5 đến tháng 10. Nhiệt độ trung bình hằng năm là 23.70C, dao động không lớn, từ 16.70C đến 28,60C.

Lượng mưa trung bình một năm là 1832mm, phân bố không đều theo 2 mùa. Mùa hè, mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm từ 80- 85% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa cao nhất vào tháng 7 và tháng 8, khoảng 350mm. Mùa đông là mùa khô, ít mưa, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, chỉ đạt khoảng 15-20% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa ít nhất là tháng 12 và tháng 1, chỉ khoảng từ 4 đến 40 mm.

Độ ẩm không khí trung bình hằng năm là 84%. Cao nhất có tháng lên tới 90%, thấp nhất có tháng xuống đến 68%.

Do những đặc điểm về địa hình và vị trí địa lý, ở thành phố Hạ Long có 2 loại hình gió mùa hoạt động khá rõ rệt là gió Đông Bắc về mùa đông và gió Tây Nam về mùa hè. Tốc độ gió trung bình là 2.8m/s, hướng gió mạnh nhất là gió Tây Nam, tốc độ 45m/s.

Hạ Long là vùng biển kín nên ít chịu ảnh hưởng của những cơn bão lớn, sức gió mạnh nhất trong các cơn bão thường là cấp 9, cấp 10. Cá biệt có cơn bão mạnh cấp 11.

Hạ Long cũng là nơi tập trung đa dạng sinh học cao với những hệ sinh thái điển hình như hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái tùng áng, hệ sinh thái rừng cây nhiệt đới.. Với hàng ngàn loài động thực vật vô cùng phong phú, đa dạng như tôm, cá, mực... Có những loài đặc biệt quý hiếm chỉ có ở nơi đây.

2.1.1.4. Tài nguyên thiên nhiên

➤ Tài nguyên khoáng sản

Đối với địa bàn thành phố Hạ Long bao gồm chủ yếu là than đá và nguyên vật liệu xây dựng. Tổng trữ lượng than đá đã thăm dò được đến thời điểm này là trên 530 triệu tấn, nằm ở phía bắc và đông bắc Thành phố trên địa bàn các phường Hà Khánh, Hà Lâm, Hà Trung, Hà Phong, Hà Tu (Đại Yên và Việt Hưng nằm trong vùng cấm hoạt động khoáng sản). Loại than chủ yếu là than Antraxit và bán Antraxit. Bên cạnh đó là trữ lượng sét phục vụ làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng tại vùng Giếng Đáy, theo đánh giá triển vọng trữ lượng hiện có khoảng trên 39 triệu tấn. Ngoài ra là đá vôi phục vụ làm nguyên liệu xi măng và vật liệu xây dựng, tập trung tại phường Hà Phong và khu vực Đại Yên, theo đánh giá trữ lượng hiện còn khoảng trên 15 triệu tấn có thể khai thác được. Bên cạnh đó, còn có các khu vực có thể khai thác cát xây dựng tại ven biển phường Hà Phong, Hà Khánh, khu vực sông trời tiếp giáp Hà Khẩu, Việt Hưng... tuy nhiên trữ lượng là không đáng kể (đến nay chưa có đánh giá thống kê cụ thể).

➤ Tài nguyên rừng

Tài nguyên rừng của Vịnh Hạ Long rất phong phú, đặc trưng với tổng số loài thực vật sống trên các đảo, núi đá khoảng trên 1.000 loài. Một số quần xã các loài thực vật khác nhau bao gồm các loài ngập mặn, các loài thực vật ở bờ cát ven đảo, các loài mọc trên sườn núi và vách đá, trên đỉnh núi hoặc mọc ở cửa hang hay khe đá. Các nhà nghiên cứu của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên thế giới đã phát hiện 7 loài thực vật đặc hữu của vịnh Hạ Long. Những loài này chỉ thích nghi sống ở các đảo đá vôi vịnh Hạ Long mà không nơi nào trên thế giới có được, đó là: thiên tuế Hạ Long, khồ cử đại tím (*Chirieta halongensis*), cọ Hạ Long (*Livisona halongensis*) khồ cử đại nhung (*Chirieta hiepii*), móng tai Hạ Long, ngũ gia bì Hạ Long, hải vệ nữ hoa vàng. Ngoài ra, qua các tài liệu khác danh sách thực vật của vịnh Hạ Long có 347 loài, thực vật có mạch thuộc 232 chi và 95 họ: trên 477 loài mộc lan, 12 loài dương xỉ và 20 loài thực vật ngập mặn. Trong số các loại trên, có 16 loài đang nằm trong danh sách đỏ của Việt Nam đã nguy cấp và sắp nguy cấp. Trong các loài thực vật quý hiếm, có 95 loài thuộc cây làm thuốc, 37 loài cây làm cảnh, 13 loài cây ăn quả và 10 nhóm có khả năng sử dụng khác nhau.

➤ *Tài nguyên đất*

Thành phố Hạ Long có tổng diện tích đất tự nhiên là 27.195,03 ha, bao gồm các loại đất sau: Đất nông nghiệp 9544,86 ha; Đất phi nông nghiệp 16.254,92 ha, đất chưa sử dụng 1395,25 ha.

➤ *Tài nguyên biển*

Do lợi thế có vịnh Hạ Long 2 lần được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Với tổng diện tích 1.553 km² bao gồm 1969 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó 989 đảo có tên và 980 đảo chưa có tên. Vùng Di sản được Thế giới công nhận có diện tích 434 km² bao gồm 775 đảo, như một hình tam giác với ba đỉnh là đảo Đầu Gỗ (phía tây), hồ Ba Hầm (phía nam) và đảo Cống Tây (phía đông). Với nhiều hang động đẹp và huyền ảo như hang Bò Nâu, Trinh Nữ, Sừng Sốt, Đầu Gỗ, Thiên Cung, Tam Cung, Mê Cung đã đưa danh tiếng của vịnh Hạ Long là một trong những điểm du lịch nổi tiếng trên toàn thế giới... Bên cạnh đó, vùng biển Hạ Long cũng rất phong phú về các loại động vật và thực vật dưới nước. Theo nghiên cứu có 950 loài cá, 500 loài động vật thân mềm và 400 loài giáp xác, trong đó có nhiều loài hải sản có giá trị kinh tế cao như cá thu, cá nhụ, cá song, cá hồi, cá tráp, cá chim và tôm, cua, mực, ngọc trai, bào ngư, sò huyết... 117 loài san hô thuộc 40 họ, 12 nhóm.

➤ *Tài nguyên nước*

Tài nguyên nước mặt tại thành phố Hạ Long tập trung tại các khu vực hồ Yên Lập (tổng dung tích chứa của cả hồ bao gồm cả huyện Yên Hưng, Hoàn Kiếm khoảng 107.200.000 m³ (thời điểm đo trong tháng 8/2010)), Hồ Khe Cá tại phường Hà Tu... đây là nguồn cung cấp lớn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra là các hồ điều hòa tạo cảnh quan cho thành phố: Yết Kiêu, Ao Cá-Kênh Đồng ...

2.1.2. Môi trường xã hội

2.1.2.1 Kinh tế

Hạ Long nói riêng và Quảng Ninh nói chung, khai thác than được xem một thế mạnh của thành phố với nhiều mỏ lớn như Hà Tu, Hà Lâm, Tân Lập, Núi Béo, lượng than khai thác mỗi năm ước đạt trên 10 triệu tấn. Gắn liền với các mỏ là các nhà máy sàng tuyển, cơ khí các xí nghiệp vận tải và bến cảng. Hạ Long phát triển mạnh công nghiệp đóng tàu, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm hải sản. Có Nhà máy đóng tàu Hạ Long có thiết kế đóng tàu dưới 53.000 tấn, nhà máy nhiệt điện Quảng

Ninh có tổng công suất 1.200 MW. Hạ Long còn có nhiều mỏ đất sét rất tốt, với khoảng 6 nhà máy sản xuất gạch ngói chất lượng cao, cung cấp cho trong và ngoài tỉnh, có một phần xuất khẩu. Cảng quốc gia Cái Lân là cảng nước sâu của thành phố.

Ngư nghiệp là một thế mạnh với nhiều chủng loại hải sản, và yêu cầu tiêu thụ lớn, nhất là phục vụ cho khách du lịch và cho xuất khẩu. Thành phố đã và đang đóng mới nhiều tàu thuyền lớn để chuyển ra đánh bắt tuyến ngoài khơi. Hàng xuất khẩu chủ yếu là than và hải sản, hàng nhập khẩu là xăng dầu, máy móc, sắt thép, phương tiện vận tải.

Hạ Long được mệnh danh là thành phố du lịch, năm 2011 số du khách đến Vịnh Hạ Long đạt 4 triệu lượt người. Vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Ngoài ra vào lúc 2 giờ của ngày 12 tháng 11 năm 2011 (theo giờ Việt Nam), Vịnh Hạ Long được tổ chức New7Wonders tuyên bố là một trong bảy kỳ quan thiên nhiên thế giới mới sau cuộc kiểm phiếu sơ bộ. Gắn liền với vịnh Hạ Long, phường Bãi Cháy và các phường Tuần Châu, Hùng Thắng đang là vùng phát triển các khách sạn nhà hàng và xây dựng các công trình du lịch. Hạ Long có khoảng 20 khách sạn lớn nhỏ với nhiều khách sạn 4, 5 sao, trang thiết bị đầy đủ đón khách quốc tế và hơn 300 khách sạn nhỏ. Các bãi tắm Bãi Cháy, Thanh Niên, Tuần Châu ngày càng được tu bổ, phát triển, ngoài ra một công viên vui chơi đã hình thành. Ngoài vịnh, với gần 30 hang động đã được phát hiện, các hang động Thiên Cung, Đầu Gỗ, hang Sừng Sốt đã được đưa vào phục vụ du lịch tạo thêm sức hấp dẫn. Cụm di tích lịch sử và danh thắng ở trung tâm thành phố bao gồm Núi Bài Thơ, Đền thờ Đức Ông Đông Hải Đại Vương, Chùa Long Tiên ở bên núi Bài Thơ. Các địa chỉ lịch sử, các sinh hoạt văn hoá và sinh cảnh, các đồi thông, các công viên thành phố đang được khai thác để đón hơn 1 triệu khách trong những năm tới.

2.1.2.2. Giao thông

Về giao thông, Hạ Long nằm trên quốc lộ 18 nối từ Bắc Ninh tới cửa khẩu Móng Cái đã được nâng cấp. Từ Hạ Long có thể đến Uông Bí và theo quốc lộ 10 qua Hải Phòng, Nam Định tới đường quốc lộ 1A xuyên Việt tại Ninh Bình cũng sẽ được nâng cấp thành đường cao tốc theo chương trình "Hai hành lang, một vành đai kinh tế". Trong tương lai sẽ xây dựng các tuyến đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long, Hải Phòng - Hạ Long, Móng Cái - Hạ Long.

Thành phố còn có những bãi đỗ cho sân bay trực thăng và thủy phi cơ. Hiện nay mới có máy bay trực thăng hàng tuần đưa khách đi du lịch từ Hà Nội tới Bãi Cháy. Thành phố có ga đầu đường sắt Kép - Hạ Long nối đến cảng Cái Lân.

Thành phố còn có tiềm năng lớn phát triển giao thông thủy. Cảng Cái Lân có khả năng tiếp nhận 1 triệu tấn hàng hoá mỗi năm. Cảng xăng dầu B12 có thể tiếp nhận 30.000 tấn, mỗi năm nhập rồi xuất trên dưới 1 triệu tấn xăng dầu. Cảng Hòn Gai có thể đón tàu 1 vạn tấn vào sát bờ, các tàu lớn hơn có thể chuyển tải từ vùng cảng nổi trong vịnh. Thành phố còn có bến tàu khách thủy đi nhiều nơi trong tỉnh và về thành phố Hải Phòng.

2.1.2.3. Dân cư

Năm 2010 thành phố Hạ Long với diện tích là 271,95km có dân số là 221,580 người với mật độ dân số là 815 người/km². Trong đó ngoài dân tộc Kinh chiếm đa số còn có 15 dân tộc khác, đó là: Sán Dìu, Hoa, Tày, Nùng, Hán, Dao, Thổ, Mường, Vân Kiều, Cao Lan... với 2.073 nhân khẩu chủ yếu là dân tộc Sán Dìu, Tày, Hoa.

2.1.2.4. Tôn giáo

Đạo Phật có 5032 tín đồ với 5 chùa, trong đó có 3 chùa nổi tiếng (chùa Long Tiên phường Hồng Gai, chùa Lô Âm, phường Đại Yên và chùa Quang Nghiêm phường Hà Tu), đạo Công giáo 1759 tín đồ với 1 nhà thờ. Thành phố còn có 2 đền, thờ Thành Hoàng.

Các dân tộc và tôn giáo trên địa bàn Thành phố đều đoàn kết trong một đại gia đình để xây dựng Thành phố ngày càng phát triển giàu mạnh.

Với các giá trị và tiềm năng phong phú và thuận lợi như vậy, Vịnh Hạ Long đã hội tụ những điều kiện vô cùng thuận lợi để phát triển ngành kinh tế du lịch, các hình thức, loại hình du lịch ở Vịnh Hạ Long rất đa dạng như: tham quan Vịnh, tắm biển, tham quan ngắm cảnh, nghiên cứu và nhiều loại hình khác chèo thuyền trên vịnh, câu cá, mực... và đặc biệt là khai thác hiệu quả các giá trị đó vào trong lễ hội du lịch.

2.2. Sơ lược về các lễ hội Carnival đã được tổ chức

Đã thành thông lệ, hàng năm cứ vào dịp cuối tháng 4 đầu tháng 5, Quảng Ninh lại tung bừng tổ chức lễ hội truyền thống Lễ hội Du lịch Hạ Long mà tâm điểm là Lễ hội Carnival để đón chào một mùa du lịch mới. Lễ hội Du lịch Hạ Long được tổ chức thường niên từ năm 1998 vào cuối tháng 4 đầu tháng 5, trong đó chương trình Lễ hội

Carnaval được thực hiện từ năm 2007. Theo đánh giá của nhiều cơ quan truyền thông đại chúng, cùng với festival hoa Đà Lạt, Lễ hội văn hóa Biển Vũng Tàu, Carnaval Hạ Long luôn được đánh giá cao.

2.2.1 Carnaval năm 2007 : “Đêm Hạ Long huyền ảo”

Năm 2007 là năm đầu Vịnh Hạ Long tổ chức Lễ hội Carnaval tuy nhiên Lễ hội đã được mọi người hưởng ứng nhiệt tình và thu hút số lượng quần chúng tham gia đông đảo...

2.2.1.1 Nội dung tổ chức

➤ Thời gian không gian

Lễ hội được diễn ra trong 4 ngày từ ngày 28/4 – 2/5 và chính thức được khai mạc vào chiều ngày 28/4 và được truyền hình trực tiếp trên sóng VTV1 tại khu vực khuôn viên công viên Hoàng Gia và khu vực sân khấu bến phà Bãi Cháy.

➤ Quy mô

Do tính tổ chức, có sự tham gia của các đoàn nghệ thuật quốc tế.

➤ Lực lượng tham gia

Có sự góp mặt của 1000 hoạt náo viên, 1000 diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên. Đặc biệt là sự góp mặt của các hoa hậu Việt Nam, hoa hậu Biển, hoa hậu phụ nữ Việt Nam,... và các đoàn nghệ thuật của các nước như: Lào, Hàn Quốc, Trung Quốc... cùng các đoàn múa Lân và các đại biểu thuộc các khu vực, vùng miền có di sản.

➤ Cơ quan chỉ đạo và thực hiện

Trưởng ban chỉ đạo là trưởng ban quản lý Vịnh Hạ Long, trưởng ban tổ chức là bà Phó chủ tịch Tỉnh Nhữ Thị Hồng Liên cùng sự chỉ đạo của tỉnh ủy, UBND, sở văn hóa phối hợp với nhiều cơ quan như truyền thông, đại chúng khác...

➤ Nội dung chương trình

Mở màn buổi diễu hành là cuộc diễu hành trên phố và dưới biển, có sự tham gia của các hoa hậu như hoa hậu Việt Nam Mai Phương Thúy, hoa hậu Biển Vũ Ngọc Diệp, hoa hậu phụ nữ Việt Nam qua ảnh Phạm Thúy Trang sẽ cùng đoàn xe diễu hành trên biển các tàu du lịch được trang hoàng rực rỡ từ chân cầu Bãi Cháy đến bến tàu du

lich bãi Cháy, các xe hoa và các đoàn nghệ thuật nói đuôi nhau diễu hành. Đoàn diễu hành gồm 15 xe.

Song hành cùng đoàn biểu diễn trên phố dưới vịnh hơn 100 tàu du lịch được trang hoàng lộng lẫy, rực rỡ ánh đèn với cánh buồm cờ và hoa di chuyển theo đội hình đẹp mắt tung bùng.

Ngoài ra khán giả còn được tham dự nhiều trò chơi hấp dẫn và xem biểu diễn của các tiết mục trong chương trình “ki lục Việt Nam”. Đồng thời được xem đêm biểu diễn nghệ thuật và ca nhạc của các đoàn nghệ thuật trong và ngoài nước cùng các ca sĩ nổi tiếng như : đoàn nghệ thuật Quảng Tây(Trung Quốc), Gang Won(Hàn Quốc) ca sĩ Anh Khoa, Hồ Quỳnh Hương, Tân Nhân...và đặc biệt hơn nữa là du khách được tham gia vào buổi liên hoan ẩm thực 8 tỉnh Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, hội chợ thương mại, xem bóng chuyền bãi biển, liên hoa múa lân, đua thuyền bơi trải...

2.2.1.2 Nhận xét chung

Tuy là năm đầu tiên tổ chức Lễ hội, nhưng Lễ hội Carnival đã cho thấy sức hút của nó. Lễ hội đã có được những thành công như:

Tính “xã hội hóa” của Lễ hội cũng đã rộng hơn với sự tham gia của nhiều đơn vị, doanh nghiệp trong đó có sự tham gia đóng góp, tài trợ của 50 tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ cho Lễ hội...Nhờ thế, nguồn kinh phí tổ chức Lễ hội không còn phụ thuộc quá nhiều vào ngân sách nhà nước.

Sự tham gia của các đoàn nghệ thuật đến từ Hàn Quốc, Trung Quốc đã đem đến cho Lễ hội và Carnival một bầu không khí quốc tế. Nó càng có ý nghĩa trong bối cảnh hội nhập hiện nay khi nước ta đã chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại quốc tế WTO.

Bên cạnh những thành công Lễ hội còn nhiều khiếm khuyết như:

Lễ hội Carnival chưa để lại nhiều ấn tượng trong mắt du khách nước ngoài vì chưa phải là một hoạt động Lễ hội đặc trưng, riêng có và còn mang nhiều yếu tố ngoại nhập.

Carnaval là một hoạt động mang tính quần chúng và là một hoạt động “mở” nhưng vẫn không thấy có quần chúng nào cùng tham gia. Gần như toàn bộ Carnival Hạ Long 2007 là “nhập ngoại”, từ tổ chức, kịch bản, đạo diễn, trang trí ... và thậm chí đến cả con người. Có cảm tưởng chúng ta thuê diễn một “màn kịch” nhiều hơn là tổ

chức một Lễ hội.

Ý thức văn hóa du lịch trong cộng đồng còn yếu. Để khắc phục nó rất cần phải nâng dần ý thức người dân các vùng du lịch, nhất là thành phố Hạ Long là trung tâm du lịch.

Như vậy, các hoạt động du lịch của Hạ Long - Quảng Ninh nên cố gắng để người địa phương vào cuộc. Chính đó mới là yếu tố tạo động lực nuôi dưỡng một Lễ hội, một cách thức xây đắp nên một cộng đồng văn hóa.

2.2.2 Carnival năm 2008 : “Hạ Long kì quan thiên nhiên thế giới

2.2.2.1 Nội dung tổ chức

➤ Thời gian không gian

Lễ hội Carnival diễn ra tại khu vực bến phà Bãi Cháy và trên Vịnh di chuyển từ chân cầu Bãi Cháy đi dọc theo Vịnh. Thời gian tổ chức năm nay sớm hơn mọi năm đó là vào lúc 16h – 17h30 ngày 26/4.

➤ Quy mô

Do tính tổ chức mang tầm cỡ quốc tế, có sự tham gia của các đoàn nghệ thuật quốc tế.

➤ Lực lượng tham gia

Có 2000 nghệ sĩ cả không chuyên và chuyên nghiệp và có sự góp mặt của hoa hậu Đặng Minh Thu, Chung Thục Quyên...

➤ Cơ quan chỉ đạo và thực hiện

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ninh, sở du lịch và thể thao Quảng Ninh phối hợp với các sở ban ngành tổ chức. Trưởng ban tổ chức là bà Nhữ Thị Hồng Liên.

➤ Nội dung chương trình

Năm 2008 Lễ hội Carnival được dàn dựng hết sức công phu khi mà kết hợp cùng một lúc kết hợp biểu diễn trên đường phố, trên biển, trên bờ Vịnh với nhiều nội dung vô cùng phong phú và hấp dẫn như: diễu hành trên đường phố, trên biển và trình diễn máy bay trên Vịnh. Sau hồi trống của lễ khai mạc các tiết mục trên sân khấu bắt đầu biểu diễn một cách sôi động và đặc biệt là có sự phụ họa của đoàn tàu, xà lan trên biển được trang trí lộng lẫy.

Trên sân khấu: mở màn là màn múa trống nhưng có sự kết hợp giữa truyền thống và hiện tại thể hiện sự mạnh mẽ, hùng tráng thể hiện tinh thần hào hùng của dân tộc

kết hợp với đội hình cờ của các diễn viên đứng quanh bến phà.

Phụ họa trên biển: chiếc tàu trang trí biểu tượng di sản vịnh Hạ Long biểu tượng của du lịch Việt Nam, 2 em thiếu nhi 1 nam, 1 nữ nâng dải nơ hoa và lụa đính trên biểu tượng. Năm chiếc tàu du lịch cùng di chuyển chậm làm nền cho cảnh diễn trên sân khấu. xa xa là những chiếc thuyền nhỏ chèo tay.

Trên khu vực đường phố của khu vực bến phà Bãi Cháy, đoàn diễu hành đường phố gồm 10 chiếc xe trang trí thể hiện như những sân khấu nhỏ, mỗi xe cũng mang một chủ đề riêng biệt về địa danh du lịch như: Yên Tử, Hạ Long, Móng Cái, Tuần Châu... thêm vào đó là các nghệ sĩ với trang phục được cách điệu đi cùng mỗi xe tạo không khí vô cùng sôi động cho Lễ hội và đặc biệt đoàn diễu hành biểu diễn các vũ điệu và mặc lên người những trang phục đặc trưng cho sản vật, tự nhiên và con người Hạ Long, số lượng người tham dự Carnival đông chật kín cả khu vực đường phố.

Sau chương trình Carnival sống động trên biển và trên đường phố, một đêm nghệ thuật mang chủ đề “Đêm Sắc màu Hạ Long –hội tụ và tỏa sáng” là sự kết hợp giữa các tiết mục nghệ thuật trình diễn tinh xảo trong nước và quốc tế trong không gian huyền ảo và lộng lẫy về đêm bên bờ Hạ Long xinh đẹp. Đây là chương trình nhằm tạo thêm điểm nhấn quan trọng trong sự nỗ lực của các cấp, các ngành bầu chọn cho vịnh Hạ Long là kỳ quan thiên nhiên thế giới. Chương trình sử dụng những ca khúc tiêu biểu ca ngợi về Hạ Long, các tiết mục được dàn dựng công phu, đặc sắc.

2.2.2.2 Nhận xét chung

Carnaval Hạ Long 2008 được tổ chức có được những thành công sau:

Lượng khách du lịch đến Quảng Ninh đã là 4,2 triệu lượt người, trong đó có 2,6 triệu khách quốc tế, tổng thu xã hội về du lịch tăng gấp 5 lần so với năm 2003.

Quy mô tổ chức sự kiện này lớn hơn so với năm 2007, sự kiện này không những thể hiện sự lớn mạnh về kinh tế của Quảng Ninh mà còn để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách.

Có 2 màn trình diễn trên cạn và dưới biển diễn ra song song. Hàng nghìn diễn viên quần chúng được huy động thể hiện lòng hiếu khách của con người Quảng Ninh đồng thời thể hiện tiềm năng du lịch và sắc màu văn hoá của du lịch biển. Màn trình diễn ca múa nhạc tổng hợp đã tạo nên một không khí ấn tượng cho chương trình. Với các màn múa rồng lân, đi cà kheo, xiếc...và các màn diễu hành thể hiện tiềm năng

kinh tế, điểm đến du lịch hấp dẫn của Quảng Ninh. Bên cạnh đó, dưới vịnh Hạ Long là hàng chục chiếc thuyền được trang hoàng lộng lẫy với cờ hoa lần lượt diễu hành trên biển. Màn chèo thuyền, nhảy dù và trình diễn máy bay cùng lúc diễn ra tung bừng và tuyệt đẹp đã thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân, du khách, các đối tác trong và ngoài nước đến với Quảng Ninh và bầu chọn Vịnh Hạ Long là Kỳ quan thiên nhiên thế giới.

Carnaval năm 2008 đã giới thiệu quảng bá cho du khách về hình ảnh Vịnh Hạ Long, nhằm tôn vinh vẻ đẹp vốn có của nó, đồng thời kêu gọi mọi người hãy bầu chọn cho vịnh Hạ Long trở thành 1 trong 7 kì quan thiên nhiên thế giới mới.

Bên cạnh đó những tồn tại chưa khắc phục được đó là:

Lễ hội năm nay chưa có sự khác biệt về ý tưởng có thể dẫn đến sự nhàm chán hầu hết các tiết mục đều mang hơi hướng của phong cách hiện đại nước ngoài vẫn là diễu hành bằng các xe hoa .

Chưa có được sự hưởng ứng nhiệt tình của người dân nên không khí Lễ hội chưa thật sự mang một ý nghĩa được hòa mình, đáng ra họ chính là chủ thể của Lễ hội như một số nước trên thế giới đã làm được.

Vấn đề môi trường vẫn còn là một bài toán lớn cần giải quyết sau Lễ hội mà nguyên nhân chủ yếu là ý thức của người dân vẫn chưa được khắc phục.

2.2.3 Carnival 2009: “ kì quan Hạ Long - điểm hẹn ”

2.2.3.1 Nội dung tổ chức

➤ *Thời gian, không gian*

Lễ hội Carnival năm nay được tổ chức vào chiều ngày 25/4.

➤ *Quy mô*

Do tính tổ chức và có sự tham gia của các đoàn nghệ thuật quốc tế.

➤ *Lực lượng tham gia*

Lễ hội được tổ chức với sự tham gia của 1500 diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên, các nghệ sĩ, ca sĩ, nhân vật nổi tiếng, các hoa hậu, các nhóm múa lân và các ca sĩ cùng sự góp mặt của rất nhiều các đoàn nghệ thuật đến từ nhiều quốc gia khác nhau như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Lào...

➤ *Cơ quan chỉ đạo thực hiện*

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ninh, sở du lịch và thể thao Quảng Ninh phối hợp

với các sở ban ngành tổ chức. Trưởng ban tổ chức là bà Nhữ Thị Hồng Liên.

➤ *Nội dung chương trình*

Trong khuôn khổ tuần lễ du lịch Hạ Long 2009 diễn ra rất nhiều hoạt động phong phú như: liên hoan văn hóa ẩm thực các vùng kinh tế trọng điểm phía Đông Bắc – Việt Nam, biểu diễn văn hóa nghệ thuật trong nước và quốc tế, các hoạt động thi đấu thể dục thể thao, hội chợ triển lãm thương hiệu. Những tiết mục đặc sắc mang đậm bản sắc văn hóa của các đoàn nghệ thuật đến từ Hàn Quốc, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Việt Nam... Sân khấu chính của Lễ hội Carnival là trên đường phố Hạ Long, lấy Vịnh Hạ Long làm nền, trên vịnh, những chiếc du thuyền treo cờ, kết hoa rực rỡ diễu hành trên sân khấu đường phố, chương trình nghệ thuật chào mừng do các ca sĩ như: Hồ Quỳnh Hương, Hà Anh Tuấn và những vũ điệu nóng bỏng của các nước trên thế giới qua phần trình diễn của các nghệ sĩ Việt Nam. Nội dung ca ngợi vẻ đẹp của vịnh Hạ Long và sự hiếu khách của người dân Quảng Ninh.

2.2.3.2 Nhận xét chung

Lễ hội năm 2009 đã đạt được nhiều thành công như: So với các năm trước đã có 500 lượt khách, doanh thu cho ngành du lịch khoảng 200 tỷ đồng ngay trong Lễ hội. Năm 2009 có 5,244 triệu lượt khách tới Quảng Ninh, trong đó khách quốc tế đạt 2,064 triệu lượt khách, tổng doanh thu từ dịch vụ ước đạt 2.607 tỷ đồng. Theo thống kê của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch thì có đến hàng vạn người tham dự Lễ hội đường phố Carnival hàng năm. Trong đó, riêng du khách đăng ký tại các cơ sở lưu trú đúng ngày Carnival 2009 khoảng 30 ngàn người.

Quy mô tổ chức năm 2009 lớn, có sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, doanh nghiệp và du khách thể hiện sự kết hợp giữa giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa hiện đại. Kết thúc bằng đêm hội ngộ di sản với tham gia của các đoàn nghệ thuật đại diện cho các di sản trong nước và khu vực như Hải Nam (Trung Quốc), nhã nhạc cung đình Huế, cồng chiêng Tây Nguyên và Quảng Ninh... đã tôn vinh vẻ đẹp của di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long giữa các di sản của khu vực và thế giới.

Lễ hội du lịch Hạ Long có sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp và quần chúng nhân dân đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra ban đầu, thể hiện năng lực, quan hệ hợp tác giao lưu của tỉnh Quảng Ninh đối với các tỉnh, thành phố trong nước

và nước ngoài.

Hoạt động tuyên truyền quảng bá về Lễ hội triển khai đạt hiệu quả, góp phần tích cực làm cho Lễ hội có sức hút mạnh trở thành ngày hội của mọi người dân và du khách.

Tuy nhiên Lễ hội còn có những hạn chế như: Lễ hội Carnival Hạ Long phải là “Lễ hội của người dân và khách du lịch”, nhưng trên thực tế, điều này vẫn chưa thực hiện được. Những người tham dự Lễ hội vẫn chỉ đến để “xem”, chứ chưa phải để hoà mình vào không khí chung như một “chủ thể” thực sự. Để đạt được một không khí Carnival thực sự sôi động mà ở đó ai cũng muốn thể hiện mình như những Carnival truyền thống của nhiều nước trên thế giới là không dễ, nó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố về mặt tâm lý, văn hoá...

Cách tổ chức vẫn còn hơi nặng tính “lễ nghi” hơn “Lễ hội”, Carnival Hạ Long - 2009 mặc dù hoành tráng, chuyên nghiệp song vẫn còn nặng tính chất “sân khấu” (cho dù nó diễn ra trên đường phố) nhiều hơn... Qua tìm hiểu tâm tư của nhiều người dân và khách du lịch, có thể thấy nếu chương trình Lễ hội được tổ chức theo hướng khích lệ du khách tham dự thì vẫn có khá đông người, nhất là lớp trẻ hưởng ứng.

2.2.4 Năm 2010” Hạ long hướng về Thăng Long”

2.2.4.1 Nội dung tổ chức

➤ Thời gian, không gian

Lễ hội diễn ra tại bến phà Bãi Cháy, cầu Bãi Cháy, Vịnh Cửa Lục và toàn bộ khu du lịch bãi Cháy, khu du lịch Tuần Châu và một số điểm trên đường phố khu vực Hạ Long kéo dài trong 4 ngày từ ngày 29/4-02/5 tại sân khấu bến phà Bãi Cháy (phía sau Bãi Cháy) và dọc theo đường Hạ Long. Thời gian: Lễ hội Carnival Hạ Long 2010 lần đầu được tổ chức vào tối thứ bảy, ngày 01/05/2010 vào lúc 20h00.

➤ Quy mô

Một khán đài lớn với hơn 6.000 chỗ ngồi đã được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo an toàn phục vụ du khách và nhân dân...Lễ hội Carnival Hạ Long đã xây dựng 1 khán đài lớn với hơn 6000 chỗ ngồi được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo an toàn phục vụ nhân dân.

➤ Lực lượng tham gia

Với sự tham gia biểu diễn của 2.000 diễn viên. Trong đó tập hợp trên 500 vũ

công nhảy múa samba điêu luyện trong trang phục rực rỡ, huyền ảo, đặc sắc.

➤ *Cơ quan chỉ đạo thực hiện*

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ninh, Sở du lịch và thể thao Quảng Ninh phối hợp với các sở ban ngành tổ chức. Trưởng ban tổ chức là bà Nhữ Thị Hồng Liên.

➤ *Nội dung chương trình*

Lễ hội là nơi đoàn tụ và giao lưu của các đoàn nghệ thuật, cùng sự góp mặt của các vận động viên quốc tế đến từ 12 quốc gia và đông đảo du khách trong và ngoài nước'. Nội dung chính: Biểu diễn nghệ thuật của các đoàn nghệ thuật trong và ngoài tỉnh (truyền hình trực tiếp trên QTC. Lễ hội Carnival Hạ Long 2010 không phát "giấy mời" đến các quan khách, đại biểu xa gần. Chỉ có một thông báo chung trên các phương tiện thông tin đại chúng về ngày giờ, địa điểm tổ chức Lễ hội. Điều đó có nghĩa là, bất kỳ ai quan tâm, yêu mến vịnh Hạ Long đều là khách mời của Quảng Ninh.

Khai mạc buổi lễ phần trình diễn trên sân khấu chính và phụ với thời lượng 40 phút với các tiết mục ca ngợi Hạ Long, hát về Thăng Long và kết nối bạn bè. Phần trình diễn Carnival gồm 6 chủ đề và 14 nhóm diễn, thời lượng 50 phút.

Lễ hội đường phố: diễu hành vào ngày 1/5 Lễ hội Carnival không chỉ là một điểm nhấn quan trọng trong công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh và các giá trị văn hóa của danh lam thắng cảnh trên vùng đất Quảng Ninh mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch Quảng Ninh trong xu thế hội nhập quốc tế. Đồng thời là nơi hội tụ và giao lưu của các đoàn nghệ thuật, các vận động viên thể thao trong và ngoài nước.

2.2.4.2 Nhận xét chung

Lễ hội năm 2010 đã có được nhiều thành công như: Thời lượng chương trình hướng về du khách lớn, Carnival năm nay là giảm thiểu phần lễ, sân khấu hoá Lễ hội đường phố, Vũ hội hoá trang. Ngoài những hình ảnh sống động về Hạ Long, những hình ảnh về Thủ đô 1000 năm tuổi với Khuê Văn Các, Tháp Rùa, thiếu nữ Hà Nội duyên dáng trong tà áo dài đạp xe trên đường phố lần đầu tiên xuất hiện trong Lễ hội.

Sau 4 năm tổ chức Lễ hội đã thu hút du khách trong và ngoài nước. Năm 2010, theo báo cáo từ Sở Văn hoá – Thể thao – Du lịch: Lễ hội Du lịch Hạ Long 2010 với chuỗi hoạt động 16 sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch diễn ra trong tuần đã thu hút

khoảng 50 vạn du khách và cư dân địa phương đến tham dự. Trong đó có 85.000 lượt khách lưu trú và 59.400 lượt khách thăm vịnh Hạ Long, tăng khoảng 20% so với cùng kỳ. Đặc biệt, lần đầu tiên Carnival Hạ Long được tổ chức vào buổi tối với hàng loạt các hoạt động độc đáo, sôi động, hoành tráng và được dàn dựng công phu đã thu hút khoảng 30 vạn du khách và nhân dân cùng tham gia, hưởng ứng, và đồng thời Lễ hội Carnival trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo của Quảng Ninh. Để có được thành công này là sự cố gắng, nỗ lực của các ban ngành tổ chức.

Lễ hội đã phản ánh sâu đậm con người và miền đất Quảng Ninh đang từng ngày đổi mới, phát triển và hội nhập. Lễ hội cũng là một sự kiện lớn nhất thực hiện vận động bầu chọn vịnh Hạ Long là 1 trong 7 kỳ quan thiên nhiên thế giới và đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, du khách trong và ngoài nước nhiệt liệt hưởng ứng.

Tuy nhiên, Lễ hội năm nay cũng vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề hạn chế thiếu sót mà những năm trước đã cố gắng khắc phục như:

Giá dịch vụ (phí gửi xe, lưu trú, ăn uống...) tại khu vực tổ chức Lễ hội tăng cao, chật chém khách khiến du khách trong và ngoài nước gây ấn tượng xấu trong lòng du khách.

Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn chưa được khắc phục triệt để, bên cạnh đó các tệ nạn như: móc túi, chen lấn xô đẩy vẫn còn tồn tại.

Tuy đây không phải chỉ diễn ra trong một năm mà còn diễn ra trong nhiều năm tổ chức Lễ hội. Vì vậy đây là bài toán lớn cần giải quyết triệt để mang lại cho Lễ hội một hình ảnh đẹp trong lòng du khách trong và ngoài nước khi đến với Lễ hội.

2.2.5 Carnival năm 2011: “Kì qua Hạ Long lung linh sắc màu”

2.2.5.1 Nội dung tổ chức

➤ Thời gian, không gian

Lễ hội Carnival nằm trong khuôn khổ tuần lễ du lịch Hạ Long, ngày 30/4 là ngày thứ 2 diễn ra Tuần lễ Carnival Hạ Long 2011 với khá nhiều hoạt động sôi nổi ở Bãi Cháy, TP. Hạ Long. Ngày 1/5 sẽ là nội dung chính của Carnival Hạ Long 2011 với những tiết mục biểu diễn nghệ thuật Quốc tế tại Sân khấu trung tâm du lịch Bãi Cháy; Diễu hành Carnival trên đường phố; Vũ hội hóa trang và bắn pháo hoa tối 1/5 ... từ ngày 27/4 – 2/5 tại khu vực sân bảo tàng công viên quốc tế Hoàng Gia, trung

tâm khu du lịch Bãi Cháy (TP Hạ Long).

➤ *Quy mô*

Năm nay, ngoài sự tham gia của ca sĩ, nghệ sĩ đến từ các đoàn nghệ thuật trong nước với các tiết mục ca, múa nhạc, khiêu vũ trẻ trung, sôi động ca ngợi vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của Vịnh Hạ Long, còn có các đoàn nghệ thuật quốc tế đến từ Hàn Quốc, Philippin, Trung Quốc.

➤ *Lực lượng tham gia*

Carnaval năm nay sẽ có gần 3.000 diễn viên tham gia, với 15 nhóm diễn ở các chủ đề khác nhau. Trong đó, có tới gần 1.000 diễn viên chuyên nghiệp đến từ Hà Nội.

➤ *Cơ quan chỉ đạo thực hiện*

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ninh, Sở Du lịch và Thể thao Quảng Ninh phối hợp với các sở ban ngành tổ chức. Trưởng ban tổ chức là bà Nhữ Thị Hồng Liên.

➤ *Nội dung chương trình*

Đây là Lễ hội kỷ niệm 5 năm Carnival Hạ Long – thương hiệu riêng của Quảng Ninh và cũng là mốc quan trọng, quyết định chiến dịch bầu chọn cho Vịnh Hạ Long.

Điểm nhấn của chương trình Carnival 2011 là màn diễu hành đường phố với sự tham gia của hàng ngàn diễn viên và người dân địa phương. Các xe diễu hành được trang hoàng giới thiệu những địa danh và sản phẩm du lịch đặc trưng của Quảng Ninh như: Thiên Cung- Hạ Long lấp lánh truyền thuyết; du lịch văn hóa tâm linh (Yên Tử - Uông Bí); du lịch giải trí biển đảo và sinh thái; du lịch thương mại vùng biên... Các hoạt động đã diễn ra trong 2 ngày (29 và 30 tháng 4).

Carnaval Hạ Long là thương hiệu riêng của Hạ Long đã được đông đảo bạn bè du khách trong và ngoài nước hưởng ứng và đánh giá cao. Đây cũng là một sản phẩm du lịch đặc sắc, gắn gũi cộng đồng, thu hút được sự quan tâm của nhiều người trong và ngoài nước, góp phần nâng cao giá trị của Vịnh Hạ Long, lễ công bố 7 kỳ quan thiên nhiên thế giới mới sẽ diễn ra vào ngày 11/11/2011.

2.2.5.2 *Nhận xét chung*

Những mặt tích cực mà Lễ hội đã đạt được như:

Theo như kết quả đạt được tuần lễ du lịch trước thu hút khoảng 50 vạn du khách đến với Hạ Long, chiếm 8-10% tổng lượng khách đến với Quảng Ninh trong một năm.

Carnaval Hạ Long không chỉ là một điểm nhấn quan trọng trong công tác tuyên truyền, quảng bá danh lam thắng cảnh Quảng Ninh mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch tỉnh trong xu thế hội nhập quốc tế. Đồng thời là nơi hội tụ, giao lưu của các đoàn nghệ thuật, vận động viên trong và ngoài nước...

Bên cạnh những thành công đã đạt được thì vẫn còn tồn tại những hạn chế như:

Lễ hội chưa thể hiện được hết giá trị văn hóa cũng như nét đẹp của dân tộc mình mà vẫn giữ nét hiện đại du nhập vào như trang phục các tiết mục, chương trình văn nghệ...

Vấn đề ô nhiễm môi trường, hiện tượng chen lấn làm mất an toàn, gây khó khăn trong việc kiểm soát đảm bảo Lễ hội.

2. 3 Lễ hội Carnaval Hạ Long năm 2012

2.3.1 Công tác chuẩn bị

➤ Chuẩn bị ý tưởng

Kịch bản chi tiết Lễ hội Carnaval Hạ Long 2012 do NSND Lê Tiến Thọ lên ý tưởng kịch bản và làm tổng đạo diễn. Lễ hội Carnaval 2012 sẽ khai thác, phát huy, tôn vinh tối đa bản sắc, những giá trị văn hóa của các dân tộc, tiềm năng văn hóa, đưa các hoạt động văn hoá, thể thao dân gian ở các vùng, miền của Quảng Ninh, hay những nét đặc sắc trong các loại hình sân khấu truyền thống dân tộc như: hát dân ca, múa nghi lễ, rước lễ trong Lễ hội, các trò chơi dân gian v.v...vào chương trình Lễ hội sao cho hợp lý, có chọn lọc nhằm tôn vinh văn hoá bản địa kết hợp hài hoà với văn hoá Việt Nam đương đại. Nói tóm lại vẫn là làm “bật” ra được ý tưởng chủ đạo của Lễ hội là tôn vinh bản sắc văn hoá truyền thống chứ không lặp lại theo hướng rập khuôn các Lễ hội đường phố ở các nước khác... phương châm vẫn là phải tự chủ về ý tưởng nghệ thuật. Đồng thời, đây cũng là dịp để nhân dân Quảng Ninh giới thiệu, đón chào du khách, mời gọi bạn bè, du khách trong và ngoài nước khám phá, chiêm ngưỡng kỳ quan thế giới Vịnh Hạ Long và những di sản văn hóa đa sắc màu.

➤ Thiết kế sân khấu

Sân khấu Carnaval Hạ Long năm 2012 được xây dựng tại địa điểm giáp bên phà cũ, tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, nhằm đáp ứng nhu cầu sân khấu cho Lễ hội du lịch Hạ Long hàng năm, tạo điểm nhấn cảnh quan cho môi trường đô thị. Sân khấu Lễ hội được lấy cảm hứng từ chiếc vương miện bằng lông vũ của Mẹ Âu Cơ, tạo

nên mặt đứng chính của sân khấu, nhìn ra Vịnh Hạ Long mở rộng sân khấu ra biển, có những con rồng bay lên từ mặt biển, màn bắn pháo hoa của các nghệ sĩ Pháp,... Thiết bị ánh sáng, âm thanh sân khấu chuyên dùng và các thiết bị khác được trang bị hiện đại, chuyên dùng cho biểu diễn sân khấu và Lễ hội đường phố, thiết bị ánh sáng công nghệ cao, ánh sáng kỹ xảo, lazer để tạo hiệu ứng cho màn bắn pháo hoa rực rỡ, lắp đặt bốn màn hình Led cỡ lớn, hai màn hình đặt hai bên sân khấu phục vụ cho biểu diễn nghệ thuật và Carnival; hai màn hình đặt tại điểm nhà hàng Cỏ Ngưu và khu vực gần khách sạn Hạ Long Dream để phục vụ du khách. Khu vực khán đài sẽ lắp dựng khán đài chuyên dùng với số lượng 10.000 chỗ ngồi. Chỗ ngồi trên sẽ chia ra làm nhiều khán đài nhỏ trên đường Hạ Long, khu du lịch Bãi Cháy. Tổng diện tích xây dựng sân khấu là 1.250m², trong đó phần sân khấu là 1.000m², phần phụ trợ 250m² với tổng mức đầu tư dự kiến trên 38 tỷ đồng từ nguồn vốn của nhà đầu tư..., 8 xe hoa, mỗi xe hoa mang chủ đề riêng.

➤ *Hợp Nhóm Biên Đạo*

Hợp nhóm biên đạo triển khai tập luyện phục vụ Carnival Hạ Long 2012 vào chiều ngày 07-4-2012 tại thành phố Hạ Long, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hợp nhóm biên đạo Hà Nội, Quảng Ninh triển khai tập luyện phục vụ Carnival Hạ Long 2012.

Tham dự cuộc họp có các nghệ sỹ, biên đạo, đạo diễn thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh. Đồng chí Hoàng Quốc Thái, Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, đồng chí Hoàng Quốc Thái, Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch cùng nhóm biên đạo tiến hành thảo luận, phân chia nhóm phụ trách các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố.

Theo đó, nhóm biên đạo Hà Nội sẽ phụ trách luyện tập cho các khối diễn do các em sinh viên trường Cao đẳng múa Việt Nam, trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch, các nhà sư Hội Phật giáo Quảng Ninh và nhóm Lân sư rồng Đông Đô; Nhóm biên đạo tỉnh Quảng Ninh phụ trách luyện tập cho các nghệ nhân, nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và các nghệ sỹ, diễn viên các đoàn nghệ thuật của tỉnh.

Thời gian bắt đầu luyện tập vào tối ngày 07-3-2012 cho 50 sinh viên Trường

Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Hạ Long thuộc khối diễn múa cờ, trống, chiêng.

Đối với các huyện, thị xã, thành phố lịch tập luyện sẽ bắt đầu từ ngày 10/4/2012.

➤ *Họp nhóm kỹ thuật*

Tham dự cuộc họp có NSND Lê Tiến Thọ là tổng đạo diễn chương trình Carnival Hạ Long 2012; nhà thiết kế Minh Hạnh cùng đại diện các sở, ngành liên quan. NSND Lê Tiến Thọ thông báo tiến độ chuẩn bị chương trình Carnival Hạ Long 2012.

Nhóm kỹ thuật cũng nêu một số ý kiến nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình: giữa các nhóm cần có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ hơn nữa, thường xuyên báo cáo tiến độ công việc với Ban Tổ chức, cần có không gian rộng rãi hơn cho việc tập luyện...

Nhà thiết kế Minh Hạnh cũng đóng góp một số ý kiến liên quan đến phần nghi lễ diễn ra tại Chương trình Carnival cũng như màn bắn pháo hoa nghệ thuật trong những phút cuối của chương trình... làm cho Chương trình Carnival Hạ Long 2012 thực sự trở thành ngày hội của nhân dân trong tỉnh cũng như du khách trong và ngoài nước.

➤ *Chuẩn bị của các sở ban ngành*

+ Các sở, ban ngành

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các bên liên quan để hoàn thành nội dung chi tiết của chương trình trong thời gian sớm nhất. Đồng thời chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ tập luyện, chuẩn bị cho các hoạt động của Tuần du lịch để đảm bảo đúng tiến độ.

Sở Thông tin Truyền thông tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền về Tuần lễ du lịch Hạ Long – Quảng Ninh nói chung, Lễ hội Carnival Hạ Long 2012 nói riêng trên các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình...

Sở Tài chính giải quyết khó khăn cho các đơn vị về mặt tài chính kinh phí tổ chức, và quản lý vấn đề tài chính cho Lễ hội. Tổng hợp dự toán của các đơn vị, chuẩn bị kinh phí cho các hoạt động của thành phố. Tham mưu cho UBND thành phố thành lập đội kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về thu phí, lệ phí...

Sở Thông tin truyền thông tiếp tục chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo trên địa bàn cũng như việc phối kết hợp với 11 đơn vị bảo trợ thông tin, tổ chức tốt hội nghị báo chí trước, trong và sau Tuần du lịch. Đặc biệt, là sự phối kết hợp với báo chí trong và ngoài nước để tuyên truyền cho tuần du lịch và Lễ hội Carnaval 2012.

Riêng các cơ quan truyền thông của tỉnh cập nhập liên tục những tin tức tuyên truyền về Tuần Du lịch và xác định rằng đây không phải là tuần lễ du lịch mà thông qua mục đích du lịch để quảng bá cho Vịnh Hạ Long, cho Quảng Ninh, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, phát triển kinh tế văn hóa, xã hội của tỉnh. Vì vậy, cả hệ thống chính trị phải vào cuộc.

+ Công tác lễ tân hậu cần

Các đơn vị chức năng liên quan kiểm soát đến vấn đề tàu tham quan Vịnh Hạ Long, công tác hậu cần, an ninh trật tự, an toàn cho du khách. Trang trí khánh tiết, thông tin truyền thông, an ninh trật tự được các tiểu ban triển khai khẩn trương các công việc theo đúng kế hoạch. Công tác in ấn, phát hành giấy mời và phù hiệu phục vụ Carnaval. Các Tiểu ban của Tuần Du lịch Hạ Long – Quảng Ninh 2012, rà soát lại chương trình, hoạt động, hoàn thành các phương án chuẩn bị, báo cáo ban tổ chức trước ngày 26-4. 14 địa phương trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những địa phương nằm trên quốc lộ 18A đã chỉnh trang đô thị, treo pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền đậm nét cho Tuần Du lịch Hạ Long – Quảng Ninh 2012, Lễ hội Carnaval và chào mừng sự kiện Vịnh Hạ Long đón nhận danh hiệu kỳ quan thiên nhiên thế giới.

➤ Thời gian tổng duyệt

Buổi tổng duyệt chương trình Carnaval sẽ được thực hiện vào ngày 30-4.

Khán đài sẽ được bàn giao vào ngày 29-4.

Sân khấu và các thiết bị phụ trợ bàn giao ngày 27-4.

Ngày 27-4 ghép toàn bộ chương trình của khối Quảng Ninh.

Ngày 28-4 ghép tổng thể chương trình tại Quảng Ninh.

Ngày 29-4 sơ duyệt và ngày 30-4 tổng duyệt toàn bộ chương trình Carnaval Hạ Long 2012 và các chương trình khác trong Tuần Du lịch như: Liên hoan âm thực; hội chợ thương mại; sinh vật cảnh; liên hoan đôi nhảy, nhóm nhảy; chương trình biểu diễn nghệ thuật và trình chiếu ánh sáng tại khu quảng trường văn hóa cột 3 phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

2.3.2 Không gian, thời gian diễn ra Lễ hội

2.3.2.1 Không gian

Lễ hội năm nay sẽ diễn ra trên 3 không gian: trên sân khấu trung tâm; trên đường phố và trên biển. Lễ hội năm nay sẽ tập trung khai thác, phát huy, tôn vinh tối đa bản sắc, những giá trị văn hoá của các dân tộc, tiềm năng văn hoá du lịch của các vùng, miền địa phương trong tỉnh với sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân địa phương. Địa điểm tại đường Hạ Long, từ chân cầu Bãi Cháy đến ngã ba khách sạn Bru Điện.

2.3.2.2 Thời gian

Thời gian diễn ra Lễ hội cũng như mọi năm cứ đến cuối tháng tư đầu tháng 5 tuần lễ du lịch lại diễn ra sôi động với nhiều hoạt động hấp dẫn và thú vị. Năm nay hoạt động của tuần lễ du lịch gồm 13 hoạt động chính, tiêu điểm của tuần lễ đó là Vịnh Hạ Long chính thức được công nhận là kì quan thiên nhiên mới của thế giới, chính vì điều đó Lễ hội Carnival năm nay lại sôi động hơn bao giờ hết và chương trình Carnival Hạ Long 2012 sẽ chính thức diễn ra vào lúc 20 giờ, ngày 1-5, tại Khu du lịch Bãi Cháy (TP Hạ Long) và sẽ được truyền hình trực tiếp trên sóng VTV1, VTV4 của Đài Truyền hình Việt Nam và QTV của Đài phát thanh truyền hình Quảng Ninh.

2.3.3 Qui mô

Carnaval do tỉnh tổ chức mang tầm cỡ quốc tế và có sự tham gia của các đoàn nghệ thuật quốc tế. Carnival Hạ Long 2012 là một Carnival có số lượng người tham gia trình diễn lớn nhất từ trước đến nay, với 3.800 diễn viên. Lực lượng tham gia chủ yếu là lực lượng không chuyên và nhân dân các địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và 3 đoàn quốc tế là Hàn Quốc, Trung Quốc và Lào sẽ cùng tham dự biểu diễn. Đáng chú ý, phần Lễ hội Carnival Hạ Long năm nay sẽ có thêm các phần biểu diễn mang đậm bản sắc văn hóa đặc trưng của các địa phương trong tỉnh như: tái hiện Hội xuân làng Chèo vùng Đông Triều; Lễ hội đèn Trần Quốc Nghiễn (thành phố Hạ Long); Tiên Công (thị xã Quảng Yên); diễn múa tổng thần, tái hiện một số sinh hoạt văn hóa dân gian hát Nhà tơ (hát Cửa đình) trong các Lễ hội đình của vùng Đầm Hà, Móng Cái; diễn “đua tài” (tái hiện cuộc đua Chải dầm giữa giáp Văn và giáp Võ, Lễ

hội đình Quan Lạn, Vân Đồn); diễn “Chải sào” (tái hiện cuộc đua tài của các thôn nữ vùng đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên)...

Bên cạnh đó, tỉnh sẽ mời các đoàn nghệ thuật của Quảng Tây, Hải Nam, Vân Nam (Trung Quốc) và các thành viên EATOP cùng tham dự Lễ hội du lịch Hạ Long 2012. Đặc biệt, trong khuôn khổ các hoạt động của Tuần du lịch Hạ Long - Quảng Ninh 2012, vào ngày 1-5, tổ chức New7Wonders sẽ trao biểu tượng chính thức kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long của New7Wonders cho tỉnh Quảng Ninh.

2.3.4 Nội dung chương trình

Không gian 1: Nghi lễ khai mạc và trình diễn nghệ thuật trên sân khấu (thời lượng 60 phút):

* Phần lễ: Thời lượng 12 phút, gồm:

- Màn múa hát “Rồng thiêng hội tụ” (được tính trong chương trình nghệ thuật trên sân khấu).

- Nghi lễ khai mạc (giới thiệu đại biểu của Ban tổ chức và phát biểu khai mạc Lễ hội của lãnh đạo tỉnh).

- Bấm nút (pháo hoa điện) khai hội.

* Trình diễn nghệ thuật trên sân khấu (Thời lượng 48 phút):

- Số lượng tiết mục: 11 tiết mục (07 tiết mục Việt Nam và 04 tiết mục nước ngoài).

* Có 04 tiết mục quốc tế, bao gồm: Trung Quốc, Hàn Quốc, Philippine, Lào,...

- Số lượng diễn viên trong nước 263 người, bao gồm:

+ Các ngôi sao ca nhạc đã thành danh, người Quảng Ninh, gồm 08 người: NSND. Quang Thọ, ca sỹ: Hồ Quỳnh Hương, Hoàng Tùng, Tuấn Anh, Hoàng Thái, Ngọc Anh,

Hà Hoài Thu, Tô Minh Thắng...

+ Nhóm diễn viên múa chuyên nghiệp (Hà Nội): 60 người.

+ Vũ đoàn: 35 người.

+ Nhóm Ca – Múa trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Hạ Long: 160 người.

Các tiết mục đảm bảo độ hoành tráng và chất lượng nghệ thuật cao.

Pháo bông nghệ thuật: thời lượng 01 phút (thực hiện vào phút cuối của chương trình nghệ thuật trên sân khấu).

Không gian 2: Phần diễu diễn trên đường phố (Carnaval) (Thời lượng 55 phút)

Gồm 08 chủ đề với 26 nhóm diễu diễn phối hợp với 08 xe hoa: Rồng thiêng hội tụ; Kỳ quan “Rồng” hạ; Du lịch miền di tích - lễ hội; Du lịch văn hoá tâm linh; Du lịch biển đảo; Du lịch miền “vàng đen”. Sắc màu văn hoá – du lịch; Hội tụ và lan toả.

Diễn viên chuyên nghiệp thực hiện nghệ thuật hoá các trình diễn dân gian (phần “lõi” của khối diễu).

Diễn viên không chuyên địa phương thực hiện các trình diễn dân gian, trò chơi dân gian theo nguyên bản trên cơ sở được dàn dựng tái hiện và nghệ thuật hoá một phần phù hợp với diễu diễn trên đường phố.

Toàn cảnh diễu diễn Carnaval được diễn ra trên nền nhạc thống nhất (thời lượng 55 phút) được chia làm 14 số, mỗi số có nhiều trường đoạn (phát triển chất liệu âm nhạc dân gian các dân tộc và phối hoà nhuần nhuyễn với chất liệu âm nhạc hiện đại).

* Chủ đề 1: Rồng thiêng hội tụ: 496 người (âm nhạc 06’)

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 04 nhóm diễu chủ đạo (diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên)

Hoa hậu, người mẫu: 15 người (Nhóm diễu trên xe: 06; nhóm diễu trước sàn xe : 09 người)

- Nhóm 1: diễu Múa Rồng: 100 người.

+ Diễn viên không chuyên: 60 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 40 người.

- Nhóm 2: diễu diễn của cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hạ Long: 100 người.

- Nhóm 3: diễu Múa cờ, múa trống, múa chiêng: 100 người

+ Diễn viên không chuyên: 40 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 60 người.

- Nhóm 4: diễu “Hội xuân làng Chèo” (Tái hiện một số trình diễn dân gian của dân tộc Kinh, các “làng Chèo” vùng Đông Triều): 180 người (diễn viên không chuyên).

* Chủ đề 2: “Kỳ quan Rồng hạ”: 313 người (âm nhạc 07’).

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 02 nhóm diễn chủ đạo:

- Nhóm người mẫu: 12 người (Nhóm diễn trên xe: 06; nhóm diễn trước sàn xe: 06 người).

- Nhóm 5: diễn “Tiên nữ Hạ Long” (Tái hiện một phần huyền thoại Hạ Long): 100 người.

+ Diễn viên không chuyên: 40 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 60 người.

- Nhóm 6: Diễn “Cư dân biển cả” (Nhân cách hoá một số sinh vật biển Quảng Ninh): 200 người.

+ Diễn viên không chuyên: 160 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 40 người.

* Chủ đề 3: “Du lịch miền di tích - lễ hội”: 403 người (âm nhạc 07’)

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 03 nhóm diễn chủ đạo (diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên). Nhóm diễn trên xe: 06 người; nhóm diễn trước sàn xe: 12 người.

- Nhóm 7: Diễu diễn mặt nạ sân khấu truyền thống: 100 người

+ Diễn viên không chuyên: 60 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 40 người.

- Nhóm 8: Diễn Rước Thần, rước “Cụ Thượng” (Tái hiện lễ rước “Thần”, lễ hội Đền Trần Quốc Nghiễn (TP. Hạ Long), tái hiện lễ rước và trình diễn dân gian trong Lễ hội Tiên Công thị xã Quảng Yên):

+ Nhóm diễn rước “Tiên Công”: 100 người (80 diễn viên không chuyên); (20 diễn viên chuyên nghiệp)

+ Nhóm diễn rước “Thần” (Lễ hội đền Trần Quốc Nghiễn): 100 người (80 diễn viên không chuyên); (20 diễn viên chuyên nghiệp)

- Nhóm 9: Diễn trò “Đánh vật” và một số trò chơi dân gian của người Kinh: 100 người

+ Diễn viên không chuyên: 70 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 30 người.

* Chủ đề 4: Du lịch biển đảo: 341 người (âm nhạc 07’)

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 04 nhóm diễn chủ đạo (diễn viên

chuyên nghiệp và không chuyên):

Nhóm diễn trên xe: 06 người; nhóm diễn trước sàn xe: 12 người.

- Nhóm 10: diễn “Gỗ phàng” Tái hiện hoạt động đánh bắt hải sản trên biển của người Kinh vùng biển đảo Quảng Ninh: 120 người

+ Diễn viên không chuyên: 80 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 40 người.

- Nhóm 11: diễn “Đua tài” (Tái hiện cuộc đua Chải dầm giữa giáp Văn và giáp Võ, lễ hội đình Quan Lạn, huyện Vân Đồn): 80 người.

- Nhóm 12: diễn “Chải sào” (Tái hiện cuộc đua tài của các thôn nữ vùng đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên): 80 người (diễn viên không chuyên).

- Nhóm 13: diễn “Đón dâu” (Tái hiện cảnh đón dâu trong lễ cưới của dân chài vùng biển Hạ Long”: 60 người diễn viên không chuyên).

* Chủ đề 5: Du lịch miền “vàng đen”: 363 người (âm nhạc 05’)

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 03 nhóm diễn chủ đạo (diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên):

Nhóm diễn trên xe: 06 người; nhóm diễn trước sàn xe: 12 người.

- Nhóm 14: diễn “Ngọn lửa hồng”: 120 người.

+ Diễn viên không chuyên: 90 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 30 người.

- Nhóm 15: diễn “Những ngôi sao đêm”: 120 người

+ Diễn viên không chuyên: 90 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 30 người.

- Nhóm 16: diễn “Suối than”: Diễn viên không chuyên: 120 người (diễn viên không chuyên).

Tái hiện những hoạt động sản xuất của những người thợ mỏ - tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam.

* Chủ đề 6: Sắc màu văn hoá – du lịch: 541 người (âm nhạc 08’)

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 05 nhóm diễn chủ đạo (diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên):

Nhóm diễn trên xe: 06 người; nhóm diễn trước sàn xe: 12 người.

- Nhóm 17: Diễn viên không chuyên: diễn “Sơn nữ”: 80 người (Diễn viên không

chuyên).

- Nhóm 18: Diễn nhảy Phụng Vòng, múa Rồng, múa Phượng Hoàng, múa Chuông, múa bắt Ba ba, đón dâu (Tái hiện một số sinh hoạt văn hóa, trò chơi dân gian của dân tộc Dao, Hoàn Bô, Ba chẽ, Hải Hà): 180 người

+ Diễn viên không chuyên: 150 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 30 người.

- Nhóm 19: diễn múa Tắc xình, múa ống, múa Xúc tép (Tái hiện một số trình diễn dân gian và trò chơi dân gian của dân tộc Sán Chay Tiên Yên, Bình Liêu): 80 người.

+ Diễn viên không chuyên: 60 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 20 người.

- Nhóm 20: diễn Tái hiện một số trình diễn dân gian, trò chơi dân gian của dân tộc Tày, huyện Bình Liêu: 80 người (diễn viên không chuyên).

- Nhóm 21: diễn “ Múa Hành Quang”, nhóm “Leo gươm”, nhóm “Sơn Thái Nhân du hương”, “Ngọc Hoàng du xuân” và nhóm trò chơi dân gian dân tộc Sán Dìu (Tái hiện một số sinh hoạt văn hoá dân gian trong lễ Đại Phan của tộc người Sán Dìu – Vân Đồn): 120 người (diễn viên không chuyên).

* Chủ đề 7: Du lịch văn hoá tâm linh: 603 người (âm nhạc 08’)

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 03 nhóm diễn chủ đạo (diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên):

Nhóm diễn trên xe: 06 người; nhóm diễn trước sàn xe: 12 người.

- Nhóm 22: diễn Các nhà sư Hội Phật giáo Quảng Ninh: 300 người (diễn viên không chuyên);

- Nhóm 23: diễn múa “Dâng hương, dâng hoa, dâng đèn”, múa tống thần (múa Bông) (Tái hiện một số sinh hoạt văn hóa dân gian hát Nhà tơ (hát Cửa đình) trong các lễ hội đình của dân tộc Kinh vùng Đầm Hà, Móng Cái):

Số lượng: 120 người:

+ Diễn viên không chuyên: 100 người.

+ Diễn viên chuyên nghiệp: 20 người.

- Nhóm 24: diễn “Trẩy hội mùa xuân”: 180 người (phật tử).

* Chủ đề 8: Hội tụ và lan toả: 301 người (âm nhạc 07’)

Xe hoa mô hình, 01 người mẫu đi đầu khối và 03 nhóm diễn chủ đạo (diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên):

Nhóm diễn trên xe: 06 người; nhóm diễn trước sàn xe: 12 người.

- Nhóm 25: Trung Quốc; Hàn Quốc; Philipin; Lào; Thái Lan, ... (các đoàn nghệ thuật quốc tế tham gia Lễ hội): 100 người.

Nhóm khách quốc tế khác (Á, Âu, Mỹ, Phi, Úc) (du khách có tổ chức và tự do): 100 người.

- Nhóm 26: múa cờ quốc tế: 100 người (diễn viên không chuyên).

* Hoạt náo viên: 500 người (Thanh niên Quảng Ninh).

Thực hiện trình diễn dọc theo 2 bên đường đoạn từ khán đài đến đầu nhà hàng Nổi Nhớ.

Không gian 3: Phần trình diễn trên mặt Vịnh (biển): 100 diễn viên (diễn “Rồng”) + thủy thủ đoàn.

- Thời lượng: Thực hiện song song và cùng thời lượng với các hoạt động tại không gian 1 và không gian 2.

- 100 tàu du lịch (màu trắng) (trong đó có 09 tàu có “Rồng”) phối diễn cùng hệ thống ánh sáng nghệ thuật công nghệ cao.

* Bắn Pháo hoa: thời lượng 15 phút.

Pháo hoa bắn vào thời điểm phút 53 của chương trình Carnival (Cài đặt phần âm nhạc của Carnival vào chương trình bắn pháo hoa) để đảm bảo nối kết giữa phần Carnival với phần pháo hoa không bị cách đoạn và tạo sự liên tục và tiết tấu nhanh, hòa phần kết của Carnival với phần mở của pháo hoa.

Pháo hoa bố trí bắn trên mặt biển phía sau sân khấu trung tâm.

2. Phần vũ hội đường phố: (Thời lượng 60 phút).

* Biểu diễn trên sân khấu và vũ hội trên đường phố

- Biểu diễn trên Sân khấu: Các nghệ sỹ đã thành danh là người Quảng Ninh và 05 nhóm nhảy không chuyên nghiệp.

- Vũ hội trên đường phố: Lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên, công chúng và du khách.

Kết thúc Carnival Hạ Long 2012.

2.4. Thực trạng của việc tổ chức và khai thác

2.4.1. Thực trạng

2.4.2. Mặt tích cực

Từ năm 2012 trở đi lễ hội có sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo tỉnh vì vậy không chỉ có lễ hội Carnaval thành công mà còn góp phần làm nên thành công của Tuần Du lịch. Ngay từ lúc chuẩn bị, các doanh nghiệp đã cam kết tài trợ trên 20 tỷ đồng bằng tiền mặt và hiện vật để ủng hộ Tuần Du lịch. Đặc biệt công tác an ninh, trật tự được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong suốt thời gian diễn ra Tuần Du lịch. Lễ hội du lịch Hạ Long - Quảng Ninh nói chung và Carnaval Hạ Long nói riêng đã để lại dấu ấn trong lòng nhiều người. Đó là thành công bước đầu của sự đổi mới từ tư duy đến cách thức tổ chức của tỉnh Quảng Ninh. Sự quan tâm, yêu thích của nhiều người, thuộc nhiều lứa tuổi và chính sức sống của một loại hình “đường phố” đó đã làm cho lễ hội du lịch của Quảng Ninh năm nay nhận được nhiều lời khen hơn các lễ hội khác diễn ra trong cùng một thời điểm.

Tính “xã hội hóa” của Lễ hội cũng đã rộng hơn với sự tham gia của nhiều đơn vị, doanh nghiệp đã tài trợ 18,7 tỷ đồng. Nhờ thế, nguồn kinh phí tổ chức Lễ hội không còn phụ thuộc quá nhiều vào ngân sách nhà nước nên dồi dào hơn. Hơn nữa trong suốt tuần lễ du lịch Hạ Long triển khai miễn phí dịch vụ Internet không dây (wifi) cho du khách từ ngày 24/4 - 2/5 sẽ đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của du khách khi đến với Carnaval Hạ Long. Sự tham gia của các đoàn nghệ thuật đến từ Hàn Quốc, Trung Quốc đã đem đến cho Lễ hội và Carnaval một bầu không khí quốc tế. Nó càng có ý nghĩa trong bối cảnh hội nhập hiện nay khi nước ta đã chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại quốc tế WTO.

Qua thực tế những gì diễn ra trong Tuần Du lịch, có thể khẳng định rằng, Tuần Du lịch Hạ Long - Quảng Ninh 2012, đã thực sự trở thành một ngày hội lớn của người dân địa phương và du khách. Đây là một sản phẩm du lịch độc đáo của Quảng Ninh và lễ hội đã đạt được những thành công cụ thể như:

➤ Lễ hội đã hội tụ văn hoá các vùng miền

Có thể nói, Carnaval năm nay hội tụ những giá trị đặc sắc nhất của văn hoá truyền thống các vùng miền Quảng Ninh. Màn múa rồng trích trong nghi lễ hội làng của người Dao ở Bằng Cả (Hoành Bồ), thể hiện nét văn hoá của cư dân nông nghiệp, cầu nước cho tươi tiêu để mùa màng bội thu, được dẫn đầu nhóm diễn trong chủ đề “Rồng

thiên hội tụ”. Nằm trong chủ đề “Du lịch miền di tích - lễ hội”, những đoàn rước lớn mang tính tiêu biểu, đặc sắc của lễ hội ở Quảng Ninh cũng được giới thiệu tới du khách. Đó là nhóm diễu rước Đức ông Trần Quốc Nghiễn vi hành trong lễ hội đền Trần Quốc Nghiễn (thành phố Hạ Long), lễ rước “cụ Thượng” lên miếu lễ tổ - nét đẹp văn hoá của vùng đất Hà Nam cùng với một số trình diễn dân gian trong Lễ hội Tiên Công (thị xã Quảng Yên) cũng được tái hiện lại. Ngoài ra, gắn với lễ hội thì một số trò chơi dân gian cũng được thể hiện sinh động như trò đánh vật, chọi gà...

Biển đảo tạo nên những nét văn hoá đặc trưng của đất và người Quảng Ninh. Vì vậy, trong chủ đề về du lịch biển đảo có sự tái hiện cách gõ phàng, một phương thức đánh bắt hải sản độc đáo của ngư dân xưa kia trên Vịnh Hạ Long. Bên cạnh đó, lại tái hiện cảnh đón dâu với những nghi lễ rất độc đáo trong lễ cưới của người dân chài nơi đây. Còn lễ hội đình Quan Lạn (Vân Đồn) với nét đặc trưng nhất là cuộc đua chài dầm giữa hai giáp Đông Nam Vãn và giáp Đoàn Bắc Võ nhằm khơi dậy không khí thi đua lao động sản xuất giữa các làng cũng được tái hiện đầy sức sống. Trong âm nhạc sôi động, du khách như nghe thấy tiếng những nhịp chèo đang mạnh mẽ quạt nước để dấn lên, tiếng hò reo, cổ vũ nồng nhiệt của người dân. Không chỉ các đội chài nam đua tài, các thôn nữ vùng đảo Hà Nam cũng đua chài sào với không khí sôi nổi không kém. Không chỉ có biển, Quảng Ninh còn có núi rừng, bởi vậy, Carnival không thể thiếu sắc màu văn hoá độc đáo này qua việc thể hiện hình ảnh những sơn nữ mộc mạc và khoẻ mạnh; những vũ điệu dân gian của người Dao ở núi Hoành Bồ, Ba Chẽ và Hải Hà như: Nhảy Phòn Voòng, múa rồng, múa phượng hoàng, múa chuông, múa bắt ba ba; múa Tắc xình, múa ống, múa xúc tép của người Sán Chay ở Tiên Yên, Bình Liêu; trình diễn nghi lễ lầu then và một số trò chơi dân gian của dân tộc Tày ở Bình Liêu; múa Hành Quang, nghi lễ leo grom, trình diễn tích Sơn Thái nhân du hương, Ngọc Hoàng du xuân v.v.. trong lễ Đại phan của người Sán Diu ở Vân Đồn. Bên cạnh nét văn hoá độc đáo của các dân tộc thiểu số thì những giá trị văn hoá đặc sắc của người Kinh cũng tham gia trình diễn trong lễ hội Carnival năm nay như: Múa dâng hương, dâng hoa, dâng đèn, múa tống thần (múa bông) trong sinh hoạt hát nhà tơ (hát cửa đình) ở các lễ hội đình vùng Đầm Hà, Móng Cái; các “làng chèo” đặc sắc của vùng Đông Triều góp một số trình diễn dân gian trong “Hội xuân làng chèo”; các nhà sư múa chạy đàn theo nghi lễ Phật giáo...

➤ *Gìn giữ giá trị văn hoá gốc*

Tham gia Carnival, các nghi lễ, lễ hội, trình diễn, trò chơi dân gian nói trên rõ ràng đã thoát ra khỏi không gian “thiên” của chúng là các bản làng, cộng đồng dân cư bản địa. Tuy nhiên, điều đáng mừng là giá trị văn hoá nguyên gốc của chúng vẫn được gìn giữ bằng nhiều cách khác nhau. Đó là, các trình diễn, trò chơi dân gian vẫn được tái hiện trên cơ sở nguyên bản, việc dàn dựng và nghệ thuật hoá một phần chỉ là để phù hợp với việc biểu diễn trên đường phố. Riêng như nghệ thuật dân vũ căn bản được giữ hoàn toàn như nguyên gốc. Điều đáng nói nữa là, những diễn viên chuyên nghiệp thực hiện nghệ thuật hoá các trình diễn dân gian chỉ là số ít; diễn viên bản địa chiếm số đông thường lên tới hàng trăm người, họ tái hiện những hoạt động nghi lễ theo nguyên bản là chính, giống như những sinh hoạt tại cộng đồng của mình vậy. Không hấp dẫn, quyến rũ bởi vô số người đẹp, không hào nhoáng, diễm lệ bởi sự lộng lẫy của phục trang hiện đại, Carnival năm nay vẫn rực rỡ sắc màu nhưng chinh phục người xem ở sự mộc mạc của người dân bản địa tham gia lễ hội, sự mới lạ của văn hoá truyền thống các dân tộc, những giá trị đòi hỏi sự tìm tòi, khám phá của du khách v.v.. Có thể nói, Carnival Hạ Long giống như một lễ hội dân gian nhằm tôn vinh các giá trị văn hoá bản địa. Phải chăng, phát triển du lịch văn hoá theo hướng bền vững, Quảng Ninh đang khởi động bắt đầu từ Carnival năm 2012.

➤ *Xây dựng được hình ảnh và quảng bá thương hiệu du lịch*

Các đơn vị quản lý, doanh nghiệp làm du lịch đã nỗ lực xây dựng hình ảnh, thương hiệu và chất lượng phục vụ du khách như tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đặc sắc, đa dạng và đồng bộ trên cơ sở phát huy, khai thác giá trị của tài nguyên thiên nhiên Vịnh Hạ Long và lễ hội Carnival, chính những yếu tố đó đã biến cơ hội phát triển du lịch của Quảng Ninh trở thành bước chạy đà hoàn hảo cho ngành kinh tế mũi nhọn này thông qua lễ hội các nhà quản lý đã cho thấy vẻ đẹp Hạ Long không chỉ bởi giá trị ngoại hạng của Vịnh Hạ Long mà còn cho du khách thấy vẻ đẹp của văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng mỏ Quảng Ninh thể hiện sự đa dạng trong văn hóa tộc người.

Nội dung lễ hội được các khối diễn, nhóm diễn theo chủ đề, giới thiệu các vùng, trung tâm du lịch; kết hợp trình diễn nguyên bản và nghệ thuật hóa các giá trị văn hóa phi vật thể đặc sắc của các dân tộc ở nội dung nghệ thuật dân gian và trò chơi dân

gian. Ngoài ra, các nghệ sỹ chính của chương trình là các ngôi sao ca nhạc đã thành danh và là người Quảng Ninh. Carnival Hạ Long 2012 là một Carnival có số lượng người tham gia trình diễn lớn nhất từ trước đến nay, với 3.800 diễn viên, chủ yếu là lực lượng không chuyên và nhân dân các địa phương, các tổ chức, Carnival 2012 không chỉ hoành tráng với số lượng người tham gia diễn đồng nhất mà còn gây ấn tượng mạnh với người xem bởi sự đầu tư chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng. Thêm vào đó Carnival năm nay Hạ Long vinh dự được đón nhận danh hiệu Kỳ quan thiên nhiên thế giới, điều đó càng làm cho khách tham quan thêm phần chờ đợi và háo hức.

2.4.3. Mặt tiêu cực

Bên cạnh thành công của Carnival Hạ Long 2012 để có các Carnival Hạ Long tiếp theo vẫn hấp dẫn, thu hút xin đưa ra các nhận định với những mặt cho là còn khiếm khuyết sau đây:

Du lịch Quảng Ninh đang tập trung tăng trưởng về số lượng. Hiệu quả mang lại chưa cao. Nếu so sánh doanh thu 4.000 tỷ trên 6 triệu khách đến Quảng Ninh như công bố của ngành Du lịch Quảng Ninh thì có nghĩa là mỗi khách du lịch đến Quảng Ninh chỉ chi tiêu bình quân 32 USD, với thời gian lưu trú rất ngắn. Vấn đề duy trì chất lượng dịch vụ, quản lý điểm đến, đảm bảo an toàn cho khách du lịch, quản lý môi trường còn rất nhiều bất cập. Chất lượng nguồn nhân lực, hoạt động quảng bá xúc tiến, phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu chưa được đầu tư đúng mức...

Còn riêng về lễ hội Carnival thì có những mặt chưa được quản lý triệt để như sau: Với sự đầu tư hoành tráng, chuẩn bị kỹ lưỡng không thể phủ nhận được Tuần lễ Hạ Long 2012 đã đọng lại trong lòng du khách ít nhiều cảm xúc tốt đẹp về một thành phố biển xinh đẹp và một Vịnh Hạ Long kỳ ảo xứng danh kỳ quan thiên nhiên thế giới. Tuy nhiên bên cạnh những thành công đã kể vẫn còn vài vấn đề cần loại bỏ để Vịnh Hạ Long cũng như du lịch Quảng Ninh thực sự là một hình ảnh hoàn hảo.

Điều đầu tiên cần nhắc đến là một sự cố trong đêm hội Carnival đó là sự cố mất điện ngay giữa chương trình đang được truyền hình trực tiếp trên sóng đài truyền hình Việt nam. Vào khoảng 21h30 tối 1/5, khi Lễ hội Carnival Hạ Long đang diễn ra hết sức sôi động và hoành tráng thì toàn bộ âm thanh, ánh sáng tại sân khấu chính bất ngờ phụt tắt khiến chương trình bị đình trệ; khán đài nhón nháo. Mặc dù sự cố mất điện chỉ xảy ra tại sân khấu chính, trong khi tại các khu vực khác vẫn có điện bình thường.

Nhưng do chương trình đang được truyền hình trực tiếp nên dẫn đến cảnh nhốn nháo, bất ngờ không kịp xử lý tình huống và ít nhiều gây ảnh hưởng đến chất lượng toàn bộ chương trình.

Giải thích cho sự cố này ông Hoàng Văn Độ - Phó Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Ninh cho biết: Cơ quan chức năng đã niêm phong hiện trường ngay sau khi sự cố xảy ra. Tại buổi tổng duyệt cho đêm hội Carnaval Hạ Long tối vào 30/4, việc cấp điện cho sân khấu với công suất sử dụng của các phụ tải sân khấu không có khả năng quá tải. Việc aptomat tác động là do nguyên nhân sự cố phía phụ tải, có thể do một trong số lý do sau: Việc lắp đặt thiết bị của các đơn vị sử dụng điện tại sân khấu không đảm bảo an toàn về điện: dây dẫn chập nối, rải trực tiếp dưới sàn, nhiều vị trí ngập trong nước; tủ phân phối cấp điện cho đài phun nước có hiện tượng bị cháy hỏng, có mùi; khả năng sự cố thiết bị sử dụng điện tại khu vực sân khấu...[11] Dẫu biết rằng với các sự kiện lớn thì việc xảy ra sự cố là điều khó có thể tránh khỏi nhưng chính vì là một sự kiện lớn, với mức đầu tư lớn thiết nghĩ tỉnh Quảng Ninh cần có nhiều phương án hơn trong việc chuẩn bị đề phòng mọi sự cố có thể xảy ra.

Bên cạnh đó trong suốt đêm hội Canaval một điều có thể dễ dàng nhận thấy đó là sự thua kém về “chất” trong việc đầu tư các tiết mục nghệ thuật. Dù rất hoành tráng về số lượng diễn viên, nghệ sĩ tham gia nhưng dường như hơi quá dàn trải trong các tiết mục mà quên đi yếu tố “chất” trong nghệ thuật của mình.

Điểm mới trong chương trình nghệ thuật năm nay là tỉnh Quảng Ninh đã đưa “đặc sản phố biển Hạ Long” đến với du khách. Những ai có mặt tại Hạ Long đêm 1/5 chắc hẳn sẽ không quên được không khí nhộn nhịp, tung bừng, đầy màu sắc các nghệ sĩ, diễn viên đã đem lại. Kết hợp cả trên cạn lẫn mặt nước với một đội tàu được sơn trắng cộng hưởng với ánh sáng nghệ thuật công nghệ cao tạo ra những phút giây bùng sáng, cuồng nhiệt thế nhưng công chúng hẳn cũng sẽ không thể quên được phần trình diễn của nghệ sĩ đến từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Lào. Tuy không đông về số lượng nhưng phần trình diễn của các nước bạn thật sự thuyết phục người xem cả yếu tố nghe, nhìn và nghệ thuật. Từ trang phục, ánh mắt, nụ cười..., mọi thứ trong phần trình diễn của các nghệ sĩ nước ngoài đều khiến người xem chỉ có thể nói “ chuyên nghiệp ”. Trong khi đó thì chúng ta lại quan tâm dàn trải đến số lượng diễn viên, nghệ sĩ sao cho thật đông, thật hoành tráng để lập con số kỷ lục mà lại quên mất đi phần đầu tư

cho các tiết mục nghệ thuật hấp dẫn.

Phần trình diễn trên sân khấu lớn đêm hội Carnaval ngoài sự cố mất điện, còn lại cũng không có nhiều yếu tố mới lạ, hấp dẫn, cũng giống giống đều đều như mọi năm. Phần diễu hành trên đường người thì đi giày đỏ, người thì trắng, người khác lại đen, tệ hơn là người đi giày, người bên cạnh đi chân đất...Thiệt nghĩ, nếu như được quan tâm, chú ý thêm một chút nữa hẳn rằng chương trình nghệ thuật của Carnaval sẽ khiến công chúng trong nước cũng như bạn bè quốc tế cảm thấy mãn nhãn nhiều hơn.

Carnaval Hạ Long hấp dẫn, mới lạ với du khách trong nước. Song trong mắt du khách nước ngoài lại chưa để lại nhiều ấn tượng vì chưa phải là một hoạt động lễ hội đặc trưng riêng và còn mang nhiều yếu tố ngoại nhập. Sẽ rất khó khăn cho các nhà tổ chức khi xây dựng kịch bản cho Carnaval Hạ Long hoặc tiếp theo nếu không muốn lặp lại kịch bản cũ để tránh bị nhàm chán.

Carnaval là một hoạt động mang tính quần chúng và mặc dù Ban Tổ chức đã tuyên bố nó là một hoạt động “mở” nhưng vẫn không thấy có quần chúng nào cùng tham gia. Một trong những tồn tại từ nhiều năm nay của Du lịch Quảng Ninh là ý thức văn hóa du lịch trong cộng đồng còn yếu. Để khắc phục nó rất cần phải nâng dần ý thức người dân các vùng du lịch, nhất là thành phố Hạ Long, trung tâm du lịch của tỉnh.

Nhìn sang các Lễ hội “Chơi trâu Đồ Sơn”, “Đua thuyền Khe me Nam bộ”, “Quan họ Bắc Ninh”... thì thấy hàng năm người dân các địa phương đó đều luôn háo hức, mong ngóng đến ngày Lễ hội để được thấy “có mình” ở đó. Như vậy, các hoạt động du lịch của Hạ Long, của Quảng Ninh nên cố gắng để người Hạ Long, người Quảng Ninh vào cuộc. Chính đó mới là yếu tố tạo động lực nuôi dưỡng một Lễ hội, một cách thức xây đắp nên một cộng đồng văn hóa.

Còn một điều nữa không thể không nhắc đến vì điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của khách tham quan và sự phát triển của du lịch Quảng Ninh, đó là hiện tượng “chặt chém” tăng giá dịch vụ vô tội vạ. Mặc dù UBND tỉnh Quảng Ninh cũng đã có những biện pháp tích cực nhằm ngăn chặn việc tăng giá của các cơ sở lưu trú, nhà hàng, khách sạn nhưng chưa triệt để dẫn đến tình trạng, hiện tượng này vẫn xảy ra khiến khách du lịch đến với Quảng Ninh rất bức xúc.

Với các khách sạn thuộc dạng có sao tại Quảng Ninh thì hầu hết đã được các

công ty du lịch đặt kín chỗ trước Tuần lễ du lịch cả tháng, còn lại các khách sạn hạng trung và nhà nghỉ dọc bờ biển Bãi Cháy cũng đều được đặt trước. Với các khách sạn vừa và nhỏ cách bãi biển 300-500m, dù vẫn còn phòng nhưng phải tuân theo “giá chung”. Hỏi giá một phòng hai giường đơn, nhân viên một khách sạn hai sao “hét” tới 1,5 triệu đồng, nếu ba giường là 1,8 triệu đồng. Nhân viên này lý giải: giá chung ngày lễ hội đâu cũng thế cả, ngày thường phòng kiểu này cũng chỉ 300.000-400.000 đồng, nhưng chờ đến tối hay sang ngày 1-5, người đi xem Carnival Hạ Long thì phòng còn khan hiếm nữa. Giá các dịch vụ như trông giữ xe cũng được mùa bội thu, giá trông một chiếc xe máy từ 30.000 – 50.000đ tùy quãng đường xa hay gần trung tâm. Giá dịch vụ nhà hàng ăn uống đặc biệt các loại hải sản biển tăng trung bình gấp 2-3 lần mức giá bình thường. Hiện tượng này không còn là một điều mới mà đã xảy ra trong nhiều năm, dấu biết là khó để kiểm tra hết được các đơn vị nhà hàng, khách sạn đặc biệt là với các cơ sở tư nhân thì lại càng khó kiểm soát khi mà một bộ phận lớn người dân thành phố du lịch chỉ trông vào 1,2 mùa nghỉ lễ để kiếm tiền của khách tham quan. Tâm lý “ăn xổi” vẫn còn hiện hữu và chi phối hành động của đại đa số các hộ kinh doanh nhỏ lẻ tại Quảng Ninh.

Bên cạnh đó lễ hội Carnival được tổ chức ở một địa điểm tổ chức lễ hội sầm uất và có tầm nhìn hẹp và hạn chế, có quá nhiều cơ sở vật chất như: nhà hàng khách sạn...có khi khách du lịch phải chen lấn nhau, xô đẩy để xem lễ hội. đây cũng là bài toán mà lễ hội cần giải quyết.

2.4.2 Hiệu quả của việc tổ chức

2.4.2.1 Ý tưởng

Ý tưởng lễ hội năm nay khác hơn so với ý tưởng những năm trước, so với các năm trước ý tưởng đã có sự chuyển biến tích cực đề cao giá trị văn hóa vùng miền, giới thiệu cho du khách biết đến nét văn hóa Quảng Ninh.

+ Ý tưởng đã khai thác, phát huy, tôn vinh bản sắc, những giá trị văn hoá của các dân tộc, tiềm năng văn hoá - du lịch của các vùng, miền trong tỉnh để giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế đó là sự tôn vinh văn hoá bản địa. Phần văn hoá nguyên gốc sẽ không bị biến mất, không bị pha tạp dù có cả nghệ thuật hiện đại và trình diễn dân gian cùng được thể hiện. Một số trình diễn dân gian được nghệ thuật hoá một phần nhưng như nghệ thuật dân vũ sẽ vẫn được giữ nguyên bản, chỉ có không gian

“thiên” của những nghi lễ, lễ hội đó thay đổi mà thôi”. Các diễn viên không chuyên của những phân trình diễn dân gian trong Carnival Hạ Long năm nay sẽ là người dân bản địa thực thụ, không bị đóng giả. Vì vậy, sự hấp dẫn của các giá trị văn hoá truyền thống trong Carnival sẽ không phải là sự lộng lẫy mà ấn tượng với du khách sẽ là nét mộc mạc nhưng hoàn toàn mới lạ, chưa từng bị lặp lại.

+ Lễ hội không những giới thiệu với du khách quốc tế biết đến văn hóa đậm đà bản sắc của vùng mỏ mà còn làm tốt sứ mệnh cao cả là chào mừng sự kiện vịnh Hạ Long trở thành di sản thiên nhiên mới của thế giới và chào đón du khách đến với du lịch Quảng Ninh nói chung, Hạ Long nói riêng.

+ Với cách làm đổi mới, sáng tạo, Carnival Hạ Long tạo được hiệu quả cao trong việc tạo ra được một không khí sôi động của ngày hội lớn thực sự ở Hạ Long, thể hiện bản sắc văn hóa vùng miền, sáng tạo tổ chức quảng bá nét riêng chỉ ở Hạ Long mới có.

2.4.2.2 Lượng khách

Lễ hội Carnival đã góp phần tạo nên thương hiệu cho du lịch Quảng Ninh, đến với Quảng Ninh du khách không chỉ đến với những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, tiêu biểu như vịnh Hạ Long mà du khách còn biết đến Quảng Ninh qua lễ hội du lịch” Carnival”.

Lễ hội Carnival đã làm tăng doanh số du lịch của tháng 4, tháng 5 hơn hẳn so với các tháng khác trong năm và năm 2012 đã đạt được thành công hơn nữa khi đạt được mức doanh thu cao hơn mức doanh thu cùng kỳ năm 2011, ngày 29/4 đã có hơn 24.000 lượt du khách tới tham quan Vịnh Hạ Long. Trong đó, có hơn 5000 du khách nước ngoài và 800 lượt tàu đưa khách thăm vịnh, đạt kỷ lục chưa từng có từ trước đến năm 2012. Ngày 30/4, tiếp tục có 15.000 khách tham quan Vịnh Hạ Long.

Bằng những giải pháp tích cực, tập trung vào những khâu đột phá trong kinh doanh du lịch, 6 tháng đầu năm 2012 lượng khách và doanh thu du lịch tăng cao như sau:

Danh mục	ĐVT	Tổng tháng	Mức chênh lệch so với năm 2011
		6	

A- Tổng khách du lịch	Triệu Lượt khách	4, 2	12%
Trong đó: khách du lịch quốc tế	Triệu lượt khách	1,3	8%
I- Khách lưu trú	Triệu Lượt khách	1,6	18%
II- Khách lữ hành	Lượt khách	174.600	11%

Tổng lượng khách du lịch đến Quảng Ninh đã đạt trên 4, 2 triệu lượt, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó khách quốc tế đạt 1,3 triệu lượt, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2011; khách lưu trú đạt trên 1,6 triệu lượt, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2011, khách lữ hành đạt 174.600 lượt, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2011. Trong tuần du lịch, lượng khách du lịch đến Quảng Ninh tăng đột biến, mỗi ngày có trên 20.000 lượt khách đến tham quan Vịnh Hạ Long. Từ ngày Ngày 24-4 đến 2-5 đã có 133.545 lượt khách tham quan Vịnh Hạ Long với 4.263 chuyến tàu được xuất bến, trong đó có 39.032 lượt khách quốc tế. Tại các thành phố Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả, khu du lịch Bãi Cháy, 100% khách sạn, nhà nghỉ đã kín phòng. Riêng khách tham quan các điểm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh có sự tăng trưởng khá cao, đạt trên 2 triệu lượt người, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2011. Tổng doanh thu đạt 2.224 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2011.

TIÊU KẾT CHƯƠNG II

Lễ hội Carnaval tại Hạ Long 2012 đã tổ chức và đạt được nhiều thành công lớn, thể hiện được bản sắc văn hóa vùng Than Quảng Ninh với sự đa dạng trong văn hóa và sự hội tụ văn hóa vùng miền. Đặc biệt là lễ hội đã xây dựng được thương hiệu du lịch cho Hạ Long nói riêng và Quảng Ninh nói chung.

Qua sự trình bày của chương 2, chúng ta đã thấy được những điểm nổi bật, thành công, cũng như hạn chế của lễ hội Carnaval Hạ Long các năm nói chung và Carnaval Hạ Long 2012 nói riêng và hứa hẹn trong tương lai Carnaval không chỉ là riêng Hạ Long mà còn là của toàn tỉnh Quảng Ninh, để làm được điều đó các cơ quan quản lý và người dân Quảng Ninh cần chung tay góp sức tạo nên một lễ hội thu hút và thành công hơn.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHAI THÁC LỄ HỘI CARNAVAL HẠ LONG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1. Giải pháp

3.1.1. Tăng cường công tác quản lý

Tăng cường các khâu quản lý Lễ hội bằng việc tăng cường thêm những cán bộ kiểm soát khu vực Lễ hội để đảm bảo an toàn cho toàn bộ Lễ hội và du khách, kiểm tra ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong Lễ hội, quản lý hàng quán, bãi đỗ xe, giữ gìn vệ sinh, môi trường tại các khu du lịch điểm du lịch và khu vực Lễ hội. Một Lễ hội thành công không phải thu hút được càng nhiều khách càng tốt mà phải làm sao để du khách tiêu thụ càng nhiều sản phẩm du lịch càng tốt, tăng thời gian du khách lưu trú kéo dài để họ thật sự yêu mến Lễ hội. Nếu so sánh doanh thu 4.000 tỷ trên 6 triệu khách đến Quảng Ninh như công bố của ngành Du lịch Quảng Ninh thì có nghĩa là mỗi khách du lịch đến Quảng Ninh chỉ chi tiêu bình quân 32 USD, với thời gian lưu trú rất ngắn. Các cơ quan quản lý du lịch cần duy trì chất lượng dịch vụ, kiểm soát giá cả tránh tình trạng “chặt chém” trong thời gian diễn ra Lễ hội quản lý điểm đến an toàn, an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho khách du lịch.

Chất lượng nguồn nhân lực, hoạt động quảng bá xúc tiến, phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu chưa được đầu tư đúng mức. Mặc dù Lễ hội Carnival là tâm điểm của tuần lễ du lịch các mặt hàng thủ công mỹ nghệ được trưng bày triển lãm nhiều nhưng hiệu quả chưa cao, sức tiêu thụ các sản phẩm du lịch không cao nhiều mặt hàng là sản phẩm đặc trưng của vùng du lịch nhưng chưa được quan tâm đầu tư đúng mức và quảng bá có hiệu quả. Vì thế điều quan trọng ở đây là các nhà quản lý cần quan tâm hơn đến vấn đề phát triển tiêu dùng sản phẩm như thủ công mỹ nghệ đặc trưng của vùng mở đây là những sản phẩm đặc trưng cần có nhiều sự quan tâm hơn nữa của các nhà quản lý, mỗi năm Lễ hội đến cần có những chính sách hợp lý tăng sức

tiêu dùng của du khách hơn là tập trung vào việc thu hút lượng lớn khách. Các cơ quan quản lý cần tập trung vào khai thác chiều sâu của sản phẩm du lịch chứ không phải là theo chiều rộng nên các nhà quản lý cần đa dạng hóa sự lựa chọn tiêu dùng của khách du lịch tới Lễ hội bằng việc xây dựng các khu vui chơi mua sắm, tạo điều kiện xây dựng cho các tập đoàn đầu tư vào Quảng Ninh nhưng vẫn kiểm tra giám sát theo tiêu chuẩn quy hoạch tổng thể của tỉnh. Lễ hội là tâm điểm chính còn việc khai thác hiệu quả, mang lại doanh thu du lịch cao là nhờ vào sức tiêu thụ sản phẩm du lịch như dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, giải trí... hơn là tập trung thu hút khách. Nhìn một cách tổng thể thì thu hút một lượng lớn khách chưa hẳn đã mang lại hiệu quả du lịch cao bởi nếu có thành công trong việc thu hút khách thì có thể sẽ mang lại hiệu ứng ngược lại bởi sức chứa của điểm du lịch là có hạn.

Các cơ quan quản lý chịu trách nhiệm chính về quản lý tổ chức Lễ hội, vì vậy cần trực tiếp chỉ đạo các đơn vị có liên quan, các đơn vị chức năng như: UBND, đài truyền hình, điện lực,... làm việc và luôn theo sát tình hình công việc tổ chức. Đồng thời chia nhỏ công việc và có phương án dự phòng cho các đơn vị để thuận tiện trong công việc cũng như xử lý các tình huống xảy ra, hạn chế những sai sót để tổ chức Lễ hội thành công tránh được những sự cố như sự cố mất điện tại Lễ hội Carnival 2012 vừa qua.

Phối hợp với các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể thực hiện, hưởng ứng các tổ chức hoạt động diễn ra trong thời gian diễn ra Lễ hội đồng thời cần tăng cường chỉnh trang đô thị, yêu cầu các nhà hàng, khách sạn, dịch vụ vận tải phải công khai niêm yết giá và xử lý nghiêm các tình huống vi phạm cần có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, quản lý chặt các bãi đỗ xe, điểm bán hàng quanh khu tổ chức. Bên cạnh đó phải có chiến lược lâu dài để không chỉ dừng lại ở việc tăng cường kiểm tra, giám sát hay yêu cầu các đơn vị kinh doanh niêm yết giá, không tăng giá trên văn bản mà còn thực hiện việc tuyên truyền ý thức và văn hóa kinh doanh cho người dân. Cụ thể hóa những chiến lược phát triển du lịch cũng như lợi ích của việc phát triển du lịch bền vững, lâu dài, thêm vào đó văn hóa du lịch bao gồm con người, môi trường, dịch vụ... chính là tiền đề để khách du lịch đến với Lễ hội Carnival. Chính quyền cần quan tâm đến công tác tổ chức tạo điều kiện cho du khách đi lại và ăn ở thuận lợi, an toàn, đảm bảo vệ sinh trật tự và đặc biệt là vệ sinh an toàn thực phẩm cho du khách trong

quá trình lưu trú và tham gia hoạt động của Lễ hội.

3.1.2. Quy hoạch tổ chức không gian Lễ hội

Hàng năm, Lễ hội Carnival được tổ chức tại khu vực chật hẹp, gây hạn chế số lượng người xem cản trở tầm nhìn. Vì thế nên mở rộng không gian tất cả mọi người đều có thể hoà mình vào Lễ hội, du khách muốn tìm hiểu Lễ hội thì nên cho họ thấy được giá trị văn hóa tiêu biểu và độc đáo có sức hấp dẫn riêng. kết hợp xây dựng khu ẩm thực vui chơi giải trí quanh khu vực Lễ hội, tạo nên không gian đồng quê của Việt nam cùng các trò chơi dân gian mà du khách có thể tham gia trước và sau Lễ hội và đáp ứng nhanh nhất, hiệu quả nhất nhu cầu tiêu dung mua sắm của du khách.

3.2.3. Tạo sự chuyên nghiệp trong tổ chức Lễ hội

Luôn đổi mới, sáng tạo trong kịch bản tổ chức, tăng cường tập luyện cho diễn viên, đảm bảo sự đồng bộ và chau chuốt trong trang phục của các tiết mục tham gia biểu diễn, tránh tình trạng không đồng bộ trong trang phục cụ thể như giày dép, kiểu tóc...tạo điểm nhấn trong các tiết mục biểu diễn.

Tổ chức giao lưu học hỏi kinh nghiệm tổ chức của các đơn vị tổ chức Lễ hội các địa phương khác cùng tổ chức Lễ hội du lịch như Hải Phòng, Hà Nội..., tham khảo ý kiến đóng góp của các đoàn nghệ thuật quốc tế để rút kinh nghiệm tổ chức cho năm sau.

3.1.4. Tích cực tuyên truyền vận động, khuyến khích

Lễ hội Carnival đã được tổ chức nhiều lần nhưng điều đáng quan tâm ở đây là sự hòa mình vào Lễ hội của người dân còn hạn chế bởi văn hóa Việt Nam hay e ngại trước đông người đã trở thành nếp sống, ăn sâu vào trong tâm thức mỗi người. Vì thế cần khơi dậy ý thức, tinh thần yêu nghệ thuật, biết hòa mình vào không khí Lễ hội bằng việc khuyến khích người dân tham gia Lễ hội, tạo không khí thoải mái gần gũi khi tham gia Lễ hội của người dân và du khách.

Phải đổi mới hình thức tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người dân địa phương và du khách để người dân và du khách ấn tượng với Lễ hội bằng cách in các thông tin dán sẵn và hình ảnh tham gia Lễ hội của người dân ở nơi khác cũng tổ chức Lễ hội để khơi dậy tinh thần nghệ thuật của họ.

Tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức trong mùa Lễ hội về việc giữ vệ sinh môi trường, cảnh quan, an toàn giao thông, an ninh trật tự khi tham gia Lễ hội.

Đặc biệt cần phân tích cho những người tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch biết những lợi ích của họ nhằm khuyến khích họ phát triển du lịch theo hướng lâu dài và không kinh doanh theo hướng chộp giật, chặt chém du khách để lại ấn tượng xấu trong lòng du khách.

Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đơn vị làm công tác tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin và các đơn vị khác trong và ngoài ngành để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ này.

3.1.5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường

Kiểm soát và có những biện pháp cụ thể để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường sau khi diễn ra Lễ hội. Bởi lẽ vẫn có những nhân viên dọn vệ sinh mà sau Lễ hội khu vực diễn ra Lễ hội vẫn bị ô nhiễm mà nguyên nhân sâu sa là ý thức người dân còn kém. Vì vậy để Lễ hội diễn ra thành công mà không gây ảnh hưởng đến môi trường trước hết cần làm cho mỗi người dân đều có ý thức bảo vệ môi trường. Điều này cần có sự tham gia của những tổ chức, tập thể tuyên truyền vận động để người dân có ý thức thực hiện, chính điều này cũng mang lại hiệu quả lâu dài góp phần trong công cuộc bảo vệ môi trường không chỉ trong dịp Lễ hội mà còn góp phần làm xanh sạch đẹp thành phố Hạ Long trong tương lai. Đồng thời cần có thêm nhiều thùng rác và nhiều nhà vệ sinh công cộng hay nhà vệ sinh tự động, có chế tài xử phạt hành chính nghiêm các hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến mỹ quan thành phố.

Bên cạnh đó sau khi kết thúc Lễ hội, dòng người và các phương tiện đi lại lộn xộn, gây tình trạng ách tắc giao thông ngay tại điểm diễn ra Lễ hội cũng như trên cầu Bãi Cháy khi màn bắn pháo hoa đã kết thúc vấn đề này cũng cần có những biện pháp cụ thể như: phân luồng xe, có quy định trong việc di chuyển phương tiện giao thông sau khi Lễ hội kết thúc để đảm bảo an toàn giao thông, cho lượng xe đi ra theo làn và từng đợt để giảm thiểu việc ách tắc giao thông.

3.1.6. Quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch

Chính quyền địa phương kết hợp cùng các công ty du lịch xúc tiến, quảng bá hình ảnh Lễ hội một cách thường xuyên và có hiệu quả bằng nhiều hình thức và phương tiện thông tin đại chúng như: truyền hình, báo chí, website, sách, tờ gấp, bản đồ, CD, Lễ hội, hội thảo, hội chợ, triển lãm... cả trong nước và nước ngoài nhằm thu hút khách và xây dựng tour du lịch Lễ hội, kết nối các Lễ hội mang tính chất tương tự

bằng việc liên kết hợp tác giữa các công ty lữ hành.

Đẩy mạnh đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch Lễ hội nhằm giúp họ có đủ kiến thức và kỹ năng truyền tải được nội dung ý nghĩa của Lễ hội cho du khách và chính đội ngũ hướng dẫn viên sẽ là người tiếp xúc và hướng dẫn khách đến với nét đẹp trong văn hóa của mình nhằm giới thiệu cho du khách nét đẹp đó mở rộng khả năng tìm hiểu khám phá các nền văn hóa của du khách đặc biệt là khách nước ngoài.

3.2. Kiến nghị

3.2.1. Đối với ngành du lịch Quảng Ninh

Du lịch Quảng Ninh đang đứng trước thời điểm phải có sự chuyển hướng có ý nghĩa quyết định. Sự chuyển hướng từ phát triển trên diện rộng sang phát triển theo chiều sâu, lấy chất lượng, hiệu quả, thương hiệu, khả năng cạnh tranh làm mục tiêu phát triển. Thay vì tiếp tục thu hút số lượng khách, nhất là khách quốc tế thì cần tập trung để giữ khách lưu trú dài hơn và chi tiêu nhiều hơn. Phải có giải pháp để tạo ra ấn tượng rằng: Quảng Ninh - Hạ Long là một điểm đến hấp dẫn, dịch vụ tốt, an toàn, tin cậy, đáng để nghỉ dưỡng, khám phá và trải nghiệm. Chủ trương của tỉnh Quảng Ninh là chuyển hướng sang phát triển kinh tế xanh và bền vững, lấy dịch vụ du lịch làm động lực. Muốn làm được điều này, các cơ quan quản lý, các sở ban ngành du lịch Quảng Ninh cần tập trung tháo gỡ 5 vấn đề như sau:

Thứ nhất, về phát triển sản phẩm: Ngoài tham quan, khám phá Vịnh Hạ Long, cần tập trung phát triển các sản phẩm mới dựa vào những thế mạnh và sự độc đáo về tài nguyên du lịch ở khu vực Hòn Gai cũ để tạo ra những sản phẩm hấp dẫn và khác biệt. Không có sản phẩm khác biệt không thể thu hút được khách du lịch. Hạ Long luôn là một điểm đến hàng đầu, nhưng ngay cả ở Vịnh Hạ Long cũng phải có ý tưởng và giải pháp tạo ra những sản phẩm mới và biết làm mới sản phẩm đã có. Từ trọng tâm là Hạ Long, có chính sách đầu tư phát triển một số điểm đến gắn với các sản phẩm tại các địa phương khác. Ngay ở khu vực Bãi Cháy, Hùng Thắng cũng cần tạo ra một diện mạo mới.

Thứ hai, về hạ tầng. Hiện nay, du khách rất mệt mỏi khi di chuyển từ Hà Nội tới Hạ Long với thời gian khoảng 4 tiếng. Tuy nhiên, vấn đề này đã có hướng giải quyết. Khi đường cao tốc từ Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long hoàn thành, vấn đề này sẽ được

giải quyết một cách cơ bản.

Thứ ba, vấn đề môi trường. Áp lực đối với môi trường ở Quảng Ninh, TP Hạ Long hiện nay đã rất lớn do tác động của các hoạt động phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị hoá. Vấn đề đặt ra là cần phải có giải pháp để không làm gia tăng thêm nguy cơ ô nhiễm và có giải pháp giảm thiểu dần mức độ ô nhiễm. Một điểm đến bị ô nhiễm không bao giờ là một điểm đến hấp dẫn.

Thứ tư, vấn đề quản lý điểm đến, bao gồm các yếu tố: Sự an toàn, độ tin cậy, chất lượng dịch vụ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và cùng với đó là chất lượng nguồn nhân lực, vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước có ý nghĩa quyết định đối với vấn đề này.

Thứ năm, vấn đề xây dựng và quảng bá thương hiệu du lịch. Chúng ta đã có một di sản thiên nhiên thế giới, một kỳ quan Hạ Long hội tụ đủ những yếu tố nổi bật về sự khác biệt, giá trị cảnh quan, địa chất địa mạo, đa dạng sinh thái, văn hoá độc đáo, có khả năng định vị trong cảm xúc và trí nhớ của khách du lịch. Cần dựa vào đó để xây dựng và định vị thương hiệu cho du lịch Quảng Ninh với thông điệp: Hãy đến Việt Nam để chiêm ngưỡng Hạ Long, chưa xem Hạ Long chưa thật biết Việt Nam. Điều này đã có nhiều người nói, để tạo nên một thương hiệu nổi tiếng thì phải có ý tưởng, kỹ năng và có đầu tư.

3.2.2. Đối với sở văn hóa thể thao và du lịch Quảng Ninh

Tăng cường quản lý nhà nước về các dịch vụ du lịch, nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch, tạo điều kiện cho du khách thoải mái nhất khi đến du lịch, tăng cường hưởng ứng tham gia của các đơn vị kinh tế và cộng đồng dân cư, người dân địa phương vào trong hoạt động du lịch nhằm tạo môi trường thuận lợi cho du lịch.

Thu hút các nhà đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng như các khu du lịch vui chơi giải trí, mua sắm... Vì vậy cần phải có những chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư bằng việc làm việc nghiêm túc nhanh chóng, hợp tác đầu tư, giảm thiểu các thủ tục quy định rườm rà.

Dành các khu vực đất đai có ưu đãi cho các nhà đầu tư xây dựng nhằm đa dạng các loại hình giải trí vui chơi để du khách không chỉ đến để xem Lễ hội mà còn được vui chơi thoải mái, đáp ứng được các yêu cầu của du khách, tăng cường khả năng tiêu dùng trong du lịch của du khách...

Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng như đường sá, di tích liên quan đến Lễ hội và xây dựng các công trình phụ trợ khác như nhà vệ sinh công cộng phục vụ cho hoạt động vui chơi giải trí và mua sắm của du khách. Quá trình xây dựng cần có kế hoạch cụ thể, lâu dài tránh việc chỉ đáp ứng được ngắn hạn trong thời gian diễn ra Lễ hội.

Tiếp tục thu hút vốn đầu tư” xã hội hóa” một cách cụ thể với các hình thức, phương thức, cơ chế phù hợp để việc tổ chức Lễ hội không phụ thuộc vào nguồn ngân sách của nhà nước, tận dụng tối ưu nguồn đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư tham gia đặc biệt là những nhà đầu tư lớn luôn ủng hộ du lịch Quảng Ninh, những người con đất mỏ, yêu quê hương muốn xây dựng quê hương mình.

Đánh giá chính xác những thành công, hệ thống lại những tiềm năng du lịch những loại hình du lịch có thể kết hợp và những bất cập trong việc tổ chức Lễ hội để giải quyết nhanh chóng triệt để rút kinh nghiệm tổ chức cho năm sau.

Đẩy mạnh công tác quảng bá xúc tiến du lịch đặc biệt là quảng bá Lễ hội để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, xúc tiến việc giao lưu học hỏi trong công tác quản lý và việc tổ chức Lễ hội với địa phương khác để khắc phục những nhược điểm đã mắc phải và tiếp thu những thành tựu trong công tác tổ chức Lễ hội của các địa phương khác.

Tổ chức Lễ hội lành mạnh và có nhiều nét hấp dẫn thể hiện được nét văn hóa riêng của vùng mỏ Quảng Ninh, không trộn lẫn vào các vùng miền văn hóa khác, có ý tưởng tổ chức độc đáo tạo nên một phong cách riêng mang tính dân tộc, liên tục bổ sung những tiết mục độc đáo đồng thời kết hợp với các chiến lược quảng bá sản phẩm du lịch mà địa phương có nhằm thu hút khách đến với Lễ hội.

Tăng cường quảng bá thương hiệu sản phẩm du lịch Quảng Ninh và giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ và đặc sản địa phương độc đáo thông qua lễ hội được sự quan tâm đầu tư của các cơ quan cũng như là du khách, đặc biệt là khách nước ngoài.

3.2.3. Đối với ban tổ chức Lễ hội

Xây dựng một số phương án để thống kê được lượng khách mỗi năm ở Lễ hội. Số liệu này về lâu dài sẽ được sử dụng làm cơ sở để dự báo lượng du khách tiềm năng theo từng năm và giúp phía nhà tổ chức tránh được tình trạng bất lực, lúng túng khi quá tải góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nếu như số lượng khách quá đông, và đảm bảo an toàn được cho du khách.

Tạo điểm nhấn cho Lễ hội Carnival, gây được ấn tượng lớn trong lòng du khách bằng việc tổ chức trong ngày khai mạc phải tạo được “ấn tượng mạnh”... phải làm sao thu hút đông đảo sự tham gia của nhân dân và khách du lịch; thậm chí phải làm sao để chính khách du lịch phải là chủ thể trong những không gian mở, hoà quyện giữa các giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại, vẻ đẹp của con người và thiên nhiên.

Chương trình Lễ hội Carnival nên được kết nối sâu chuỗi thành một câu chuyện thì Hạ Long sẽ càng trở nên thân thuộc hơn, và lôi cuốn hơn không chỉ với người Việt Nam mà còn thu hút khách quốc tế đến với Lễ hội nói riêng và du lịch Quảng Ninh nói chung.

Các cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp với việc dàn dựng sân khấu kịch bản thì cần xác định khu vực phù hợp về không gian thời gian để xây dựng sân khấu, thiết kế sân khấu sao cho hợp lý nhất, mang lại hiệu ứng tốt nhất và đồng thời phải có những phương án dự phòng cho việc tổ chức Lễ hội.

Xây dựng một khu vực rộng rãi, có không khí thoáng mát, tầm nhìn rộng để cho du khách thoải mái hơn trong việc tham gia Lễ hội và không phải chỉ đứng để xem như các Lễ hội hằng năm vẫn tổ chức. Vì vậy ban tổ chức Lễ hội cần tìm một địa điểm có những điều kiện về cơ sở vật chất và hạ tầng và có đủ điều kiện để đáp ứng tốt về vấn đề không gian Lễ hội. Ví dụ như khu vực đường Hoàng Quốc Việt, đây được coi là khu vực ngoại ô của thành phố Hạ Long với không gian thoáng khoảng cách cũng không xa với Vịnh Hạ Long, khu vực này là khu vực có không gian rộng và thoáng phù hợp với việc diễu hành của Lễ hội, bên cạnh đó khu vực còn có biển và đặc biệt là có thêm khu mua sắm, vui chơi giải trí Marine Plaza mới được xây dựng và nhiều khu khác đang được xây dựng như khu chung cư, khách sạn nhưng vẫn giữ được khoảng không gian rộng của con đường, tuy nhiên ở đây cũng nên quy hoạch lại cảnh quan và tăng cường trồng hoa và cây xanh để tạo không gian sống động hài hòa với cảnh quan nơi đây.

Xây dựng một khu vực sân khấu kết hợp cả dưới nước và trên cạn đồng thời kết hợp tổ chức với nhiều hoạt động văn học dân gian và chương trình nghệ thuật truyền thống như múa rối nước, cho du khách tham gia đua bơi thuyền để cảm nhận trực tiếp Lễ hội để tạo nên nét hấp dẫn riêng chỉ ở vùng biển Quảng Ninh mới có.

Tăng tính tương tác, tạo cơ hội cho du khách vui chơi cùng hoà mình vào Lễ hội.

Cần tổ chức nhiều hoạt động giao lưu giữa du khách và Lễ hội, có thể cho du khách tham gia trực tiếp vào Lễ hội cho du khách tham gia đoàn diễu hành và làm theo những hoạt động đang diễn ra. Hay

trong các chương trình văn nghệ thì có thể cho du khách tham gia nếu du khách có đủ tự tin và tài năng hoặc dành ra một khoảng thời gian giao lưu với du khách nhằm tìm hiểu những mong muốn khi đi du lịch của họ. Từ đó xác định được sản phẩm du lịch xây dựng nó một cách hoàn hảo.

Các tiết mục nên có sự kết hợp với việc quảng bá sản phẩm du lịch, địa điểm du lịch gây ấn tượng với du khách đồng thời giới thiệu một sản phẩm thủ công mỹ nghệ nào đó mang đặc trưng của địa phương hoặc các sản vật địa phương như mỹ nghệ than đá, rượu sake ngán, tu hài Vân Đồn. Điều này rất cần đến sự sáng tạo trong kịch bản của Lễ hội.

TIỂU KẾT CHƯƠNG III

Đã trải qua năm lần tổ chức lễ hội, Carnival năm 2012 đã đạt được nhiều thành công lớn và có nhiều sự đổi mới mang lại hiệu quả cao hơn trong việc tổ chức Carnival, để Carnival thực sự trở thành một “thương hiệu” của Quảng Ninh. Để làm được điều đó du lịch Quảng Ninh nói chung và du lịch lễ hội Carnival nói riêng phải có những giải pháp ngắn hạn và lâu dài để hoạt động du lịch ngày càng hiệu quả hơn và thu hút hơn mà vẫn thể hiện được giá trị văn hóa của dân tộc. Trên đây là những kiến nghị và một số giải pháp mà người viết xin trình bày để tham khảo góp phần cho du lịch Quảng Ninh và đặc biệt là loại hình du lịch lễ hội Carnival Hạ Long những năm sau thành công và hạn chế được những nhược điểm khi tổ chức lễ hội nhằm giúp cho lễ hội ngày càng thu hút và phát triển hơn trong tương lai.

KẾT LUẬN CHUNG

Trên thế giới lễ hội Carnival đã được tổ chức khá nhiều mỗi nơi lại có những nét riêng mang đậm dấu ấn của vùng văn hóa đó Lợi ích mà lễ hội Carnival mang lại là không nhỏ cho ngành du lịch. Bởi lễ hội đã góp phần thể hiện hồn của dân tộc mình cũng như các nét đặc trưng độc đáo mà dân tộc, quốc gia đó thể hiện qua cách tổ chức lễ hội cũng như những nét văn hóa được thể hiện trong các chương trình lễ hội nhằm quảng bá đến khách du lịch về văn hóa bản địa góp phần thu hút một lượng lớn khách du lịch đến với địa điểm du lịch đó. Đồng thời làm tăng thêm thu nhập lớn cho ngành du lịch. Hàng năm có hàng triệu du khách đổ về các Lễ hội Carnival lớn trên thế giới như : Anh, Brazil, Hoa Kỳ để cùng hòa mình vào không khí sôi động, không gian tràn ngập sắc màu của Carnival. Ở Việt Nam, tuy lễ hội Carnival vẫn còn là một hình thức lễ hội du lịch khá mới mẻ, kinh nghiệm tổ chức chưa nhiều, và kinh phí đầu tư cho hoạt động này còn hạn hẹp nhưng kết quả mà các lễ hội này đạt được lại có ý nghĩa không nhỏ trong việc tạo ra sự khác biệt ban đầu so với các hoạt động trình diễn thông thường, tạo sự háo hức của người dân khắp nơi đổ về. Nhưng đối với du khách quốc tế, để các lễ hội này thực sự hấp dẫn, thực sự mang dấu ấn Việt Nam và thu hút họ thì rất cần có sự khai thác tốt hơn nữa những yếu tố mang tính truyền thống, như việc sử dụng văn học nghệ thuật dân gian, bởi đó chính là các yếu tố làm phong phú hơn cho các tiết mục biểu diễn, là sự khác biệt cũng như là một thế mạnh lớn tạo nên dấu ấn của ngành Du lịch Việt Nam so với các nước trong khu vực. Thông qua việc đánh giá lễ hội Carnival năm 2012 khóa luận đã chỉ ra được những thành công cũng như mặt hạn chế trong quá trình tổ chức của lễ hội những năm trước đồng thời tập trung đánh giá về thực trạng khai thác lễ hội Carnival năm 2012 và đưa ra được những kiến nghị và một số giải pháp cho việc tổ chức lễ hội ngày càng hiệu quả và hấp dẫn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Sách, báo, tạp chí, công văn, quyết định,

1. Luật du lịch số 44/2005/QH11 của Quốc hội.
2. Dương Văn Sáu (2004), *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch*, giáo trình dùng cho sinh viên các trường Đại học và Cao đẳng ngành Du lịch, nhà xuất bản đại học Quốc gia, Hà Nội, 314 trang.
3. Sở Quyết định về việc phê duyệt kịch bản tổ chức chương trình “Carnaval Hạ Long 2007”. Số: 723 /QĐ-BTCLHDLHL2007.
4. Kế hoạch tổ chức Lễ hội du lịch Hạ Long 2008, UBND tỉnh Quảng Ninh số:516/KH-SVHTT ngày 20 tháng 03 năm 2008.
5. Kế hoạch tổ chức các hoạt động Lễ hội du lịch Hạ Long 2009. Số: 74KH/BQLVHL 7
6. Kế hoạch tổ chức Lễ hội du lịch Hạ Long 2010. Số:917/KH-UBND.
7. Kế hoạch số 1216 ngày 29/3/2012 của UBND tỉnh QN về “Tổ chức Tuần Du lịch Hạ Long- Quảng Ninh 2012.

B. website hỗ trợ tìm kiếm

8. www.askoxford.com
9. <http://www.baoquangninh.com.vn/du-lich/201204/Carnaval-Ha-Long-2012-Ton-vingh-cac-gia-tri-van-hoa-ban-dia-2165456/>
10. <http://dantri.com.vn/su-kien/carnaval-ha-long-dang-hoanh-trang-bong-mat-dien-591842.htm>)
11. <http://www.quangninh24h.vn/tin-tuc-su-kien/the-thao-van-hoa/31942-tuan-du-lich-ha-long-quang-ninh-2012-carnaval-ha-long-2012-van-hoa-ban-dia-lle-ngoir.html>

PHỤ LỤC



Màn múa rồng thiêng hội tụ



Diễu hành xe hoa



Đoàn nghệ thuật Hàn Quốc với tiết mục múa 'Vàng dương pha lê'



Đoàn diễu hành với biểu tượng về các loài sinh thái biển.



Tái hiện văn hóa dân gian và các trò chơi sân khấu truyền thống.



Hình ảnh một trong những lễ hội dân gian tiêu biểu của Quảng Ninh.